|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NINH**  Số: ……../BC-UBND |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Ninh, ngày …. tháng 6 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

**năm 2022 đối với huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Đầm Hà tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 5/6/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Đầm Hà đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Đầm Hà, UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với huyện Đầm Hà, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 6/6/2023 đến ngày 15/6/2023 (Văn bản số 311/VPĐP-NV ngày 6/6/2023 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về việc thẩm tra kết quả thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 của huyện Đầm Hà.

**1. Về hồ sơ:**

a) Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 5/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Đầm Hà đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022.

b) Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn ninh trên địa bàn cấp huyện (bản chính);

c). Báo cáo 164/BC-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Đầm Hà về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến hết năm 2022 của huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao đối với huyện);

d). Báo cáo số 171/BC-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện (bản chính).

e). Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện về đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

f). Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Đầm Hà về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản tthuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đầm Hà (bản chính).

g). Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2022:**

Để chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 18/12/2021 về chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu huyện Đầm Hà giai đoạn 2021 - 2025 để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án tổng thể Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và Đề án Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025; huyện Đầm Hà kiện toàn bộ máy tổ chức chỉ đạo từ huyện đến cơ sở: (1). Cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban. Hằng năm, huyện tiến hành rà soát, kiện toàn, bổ sung các thành viên Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi vị trí công tác; ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ các đồng chí thành viên ban chỉ đạo phụ trách các tiêu chí nông thôn mới, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách xã; phân công các phòng, ban, đơn vị phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tiến hành rà soát từng tiêu chí nông thôn mới tại địa phương; Công tác rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện sát sao. Định kỳ hằng tháng, Thường trực Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Đầm Hà xuống các địa phương nghe kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc, đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn ngay tại cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện ở các xã; qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của cơ sở nhất là về nhận thức, quan điểm, lộ trình và phương pháp triển khai xây dựng nông thôn mới; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tích cực tham gia hưởng ứng phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã thực hiện có hiệu quả công tác giám sát các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; (2). Cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban; Ban quản lý chương trình nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban; phân công 01 đồng chí cán bộ chuyên trách phụ trách chương trình nông thôn mới. Cấp thôn thành lập Ban phát triển nông thôn mới do đồng chí Trưởng thôn làm trưởng ban. Các xã kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, Ban phát triển thôn, Ban giám sát đầu tư xây dựng cộng đồng khi có sự thay đổi về nhân sự; Tổ chức các hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, của huyện Đầm Hà; tích cực tuyên truyền các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới;Phát động phong trào thi đua xây dựng Nông thôn mới giữa các thôn; thi đua phát triển sản xuất; huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo thực hiện tốt các dự án phát triển sản xuất. Tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, giải phóng mặt bằng, góp công sức, kinh phí cải tạo nâng cấp đường giao thông, nhà văn hóa thôn, xây dựng thôn sáng - xanh - sạch đẹp - văn minh; phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

**3. Huyện Đầm Hà được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, theo Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 29/10/2021.**

**4. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

*4.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:*

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 8 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 8 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

*( Có phụ lục đánh giá chi tiết kèm theo báo cáo)*

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 5 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 62,5%.

*4.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:*

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn

- Tỷ lệ số thị trấn được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

**5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

*(Đánh giá đối với 05 xã nâng cao: Đầm Hà, Quảng Tân, Tân Bình, Dực Yên và Tân Lập)*

***5.1. Về quy hoạch và thực hiện quy hoạch:***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt*

*- Chỉ tiêu 1.2: Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt*

*- Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 1.1:*

Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà đã sớm chỉ đạo các xã lập các quy hoạch cấp xã; Kết quả: Năm 2011, đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới cho 9/9 xã đạt 100% *(Năm 2020 xã Quảng Lợi sáp nhập vào xã Quảng Tân theo Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh; huyện Đầm Hà còn 8 xã)*; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm các xã; quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện Đầm Hà, được điều chỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đầm Hà, giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030.

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Tân Bình, Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà và Tân Lập nằm trong quy hoạch xây dựng vùng huyện Đầm hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh; điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Đầm Hà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đầm Hà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

*- Chỉ tiêu 1.2:* Các quy hoạch sau khi được phê duyệt đã được công khai, công bố trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng như cổng thông tin điện tử huyện, hệ thống loa truyền thanh tại các thôn, bản, khu phố, gửi bằng văn bản và niêm yết công khai ở các trụ sở xã, thôn nơi quy hoạch; đã ban hành quy chế quản lý, việc đầu tư thực hiện các công trình hạ tầng, văn hóa, xã hội được thực hiện theo quy hoạch.

Công tác quản lý quy hoạch ở cấp huyện, cấp xã đều được thực hiện theo sự phân cấp quản lý, giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện chủ trì quản lý các quy hoạch lớn (Quy hoạch xây dựng vùng huyện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Quy hoạch sử dụng đât: phòng Tài nguyên – Môi trường; Quy hoạch ngành nông nghiệp - phòng Nông nghiệp &PTNT); các xã được giao quản lý quy hoạch về nông thôn mới và các quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn quản lý.

*- Chỉ tiêu 1.3:* 05/05 xã (Tân Bình, Đầm Hà, Tân Lập, Quảng Tân, Dực Yên) đều có quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã trong đó, có sơ đồ định hướng sử dụng đất và bản đồ khu trung tâm xã phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện; quy hoạch chi tiết xây dựn*g* các điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của huyện và được cập nhật vào quy hoạch vùng huyện, tỉnh.

***c. Đánh giá:*** Các xã (Tân Bình, Đầm Hà, Tân Lập, Quảng Tân, Dực Yên) thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 1- Quy hoạch, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***5.2. Về giao thông:***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định: ≥70%*

*- Chỉ tiêu 2.2:*

*2.2.1: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%*

*2.2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: ≥50%.*

*- Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: ≥95%*

*- Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa:100% cứng hóa (≥70% Bê tông hoặc nhựa hóa)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Cùng với nguồn vốn xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách các cấp, trong những năm qua, huyện đã tập trung sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhiều hạng mục, công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Đến hết năm 2020, thời điểm huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tất cả các tuyến đường có chiều rộng nền đường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

*- Chỉ tiêu 2.1:* Đường xã toàn huyện : Tổng chiều dài 42,42km/42,42km, với 100% nền đường đạt chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A B nền≥6,5m, mặt đường được nhựa hóa, bê tông hóa B­mặt ≥ 3,5-5m là 42,42km, đạt 100%.

+ Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Số km đườg xã là 19,98km, trong đó, hàng năm huyện đều bố trí kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn. Tổng số km được bảo trì hàng năm 42,42 km đạt tỷ lệ 100%; các đầu mối giao thông giao nhau giữa đường thôn với đường trục xã, đường xã với đường Quốc Lộ đều được làm các gồ, gờ giảm tốc, lắp biển báo, biển chỉ dẫn đúng quy định, tổng số 142 các hạng mục giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn ..) được lắp tại các tuyến đường xã; các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tự tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư.

*- Chỉ tiêu 2.2:*

*Nội dung 2.2.1:* Đường thôn trên địa bàn toàn huyện được cứng hóa là 138,6/138,6 km, đạt 100%, đạt Bnền ≥ 3-4 m; 246 km đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới (Bmặt ≥ 3 m).

+ Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Đường thôn được cứng hóa là 76,1/76,1 km, đạt 100% đạt; Bnền ≥ 3-4 m; 76,1 km đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới (Bmặt ≥ 3 m).

*Nội dung 2.2.2:* Hàng năm các xã đều bố trí kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng, năm 2022, công tác duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông thực hiện 138,6/138,6km đạt 100%;

+ Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Tổng các tuyến đường thôn là 76,1km, 100% các tuyến thôn được bảo trì hàng năm, được trồng cây xanh lấy bóng mát và tạo cảnh quan, lắp điện chiếu sáng; các đầu mối giao thông giao nhau giữa đường thôn với đường trục xã, đường xã được làm các gồ, gờ giảm tốc, lắp biển báo, biển chỉ dẫn đúng quy định; các hạng mục giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn …) được lắp tại 05 xã nông thôn mới nâng cao là 361 biển; Các thôn thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; phát động nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan môi trường sáng- xanh – sạch – đẹp.

*- Chỉ tiêu 2.3:* Đường ngõ, xóm trên địa bàn toàn huyện: Đã được cứng hóa*,* đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là 80,1/80.1km *=* 100%*.*

*+* Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Đã được cứng hóa*,* đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là 60,2/60,2km *=* 100%.

*- Chỉ tiêu 2.4:* Đường trục chính nội đồng trên địa bàn toàn huyện là 66,2km,: đã bê tông hóa được 66,2km, đạt 100%

*+* Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 46,3/46,3 km bằng 100%, trong đó bê tông hóa là: 46,3km, đạt 100%.

***c. Đánh giá:*** Các xã (Đầm Hà, Tân Bình, Quảng Tân, Dực Yên và Tân Lập) thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông, theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***5.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động: ≥90%*

*+ Chỉ tiêu 3.2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt*

*- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước: Năm 2022 ≥30%; Sau năm 2022 mỗi năm tăng 10%*

*- Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được duy trì hàng năm (tỉnh hướng dẫn- đạt)*

*- Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt*

*- Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 3.1:* Ngay khi hồ chứa nước Đầm Hà Động đưa vào sử dụng tháng 12/2010, huyện Đầm Hà đã đảm bảo được tưới chủ động cho trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Đến hết năm 2022, diện tích sản xuất 3 vụ trong năm đạt 5.881 ha, diện tích được tưới tiêu chủ động 5.665,4 ha, tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động nước toàn huyện đạt 96,3%.

Đối với 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Tổng diện tích sản xuất năm 2022 đạt 4.232,4 ha, diện tích được tưới và tiêu nước chủ động đạt 4.081,7 ha, đạt tỷ lệ 96,4%.

*- Chỉ tiêu 3.2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt*

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đã xây dựng và thành lập tổ hợp tác thực hiện công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất trên địa bàn xã; tổ hợp tác xây dựng quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được UBND xã xác nhận và thông qua. Tổ hợp tác lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa 100% các công trình được giao quản lý; có lập phương án bảo vệ các công trình thủy lợi, đảm bảo không để xảy ra vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; một số Tổ có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong vận hành điều tiết nước phục vụ tưới tiêu cho cây lúa và có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững đạt 80 điểm tương đương mức đạt.

*- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước: Năm 2022 ≥30%; Sau năm 2022 mỗi năm tăng 10%*

Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện là 4.232 ha, trong đó diện tích trồng tại các xã (Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình) đạt 2.999 ha; biện pháp canh tác tiên tiến được áp dụng tưới nhỏ giọt, phun mưa, nông lộ phơi, tưới ướt - khô xen kẽ ; diện tích được tưới tiêu tiến tiến, chủ động 2.154 ha ha, đạt tỷ lệ 71,8%.

+ Xã Quảng Tân: Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã 736,0 ha; Diện tích cây chủ lực áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước: 540 ha, đạt tỷ lệ 73,4%.

+ Xã Dực Yên: Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã 631,7 ha; Diện tích cây chủ lực áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước: 330 ha, đạt tỷ lệ 52,2%.

+ Xã Đầm Hà: Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã 637,3 ha; Diện tích cây chủ lực áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước: 408 ha, đạt tỷ lệ 64%.

+ Xã Tân Lập: Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã 488 ha; Diện tích cây chủ lực áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước: 481 ha, đạt tỷ lệ 98,6%.

+ Xã Tân Bình: Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã 506 ha; Diện tích cây chủ lực áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước: 394,4 ha, đạt tỷ lệ 78%.

*- Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được duy trì hàng năm.*

Đến hết năm 2022, huyện đã thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm phục vụ cấp nước sản xuất và sinh hoạt như: Hệ thống kênh mước cấp I, cấp II, cấp III được kiên cố hóa, 55 đập dâng cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp các xã miền núi (Quảng Lâm, Quảng An) được đầu tư nâng cấp, cải tạo; nâng cấp, sửa chữa Hồ Tân Bình để cấp nước cho nhà máy nước xã Tân Bình và phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Bình; toàn huyện có 703,4 km kênh mương các loại, trong đó: Kênh cấp I là 44,2 km (kênh thuộc hệ thống hồ Đầm Hà Động) đã kiên cố hóa 44,2 km = 100%; kênh cấp II là 305,5 km, đến hết năm 2022 đã kiên cố hóa được 305,5/305,5 km = 100%; kênh cấp III, nội đồng là 353,8 km, đến hết năm 2022 đã kiên cố hóa 202,6/353,8 km = 57,26% (đến hết năm 2010, hệ thống kênh cấp II và cấp III chủ yếu là mương đất chưa được kiên cố hóa); Tổng số được kiên cố hóa là 552,3/703,4 km = 78,51%. Các công trình thường xuyên được bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Quảng Tân: Tổng số đập dâng đầu nguồn 9 chủ yếu cấp nước phục vụ sản xuất; Tổng số km kênh mương trrrên địa bàn xã 70,813 km, trong đó: kênh cấp I là 12,892 km, kênh mương cấp II là 72,721 km, kênh mương cấp III, nội đồng 35,2 km; 09/09 đập dâng, 70,813 km/70,813 km kênh mương cấp I, II, III, nội đồng thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Dực Yên: Tổng số đập dâng đầu nguồn 8 chủ yếu cấp nước phục vụ sản xuất; Tổng số km kênh mương trên địa bàn xã 56,123 km, trong đó: kênh cấp I là 5,130 km, kênh mương cấp II là 5,793 km, kênh mương cấp III, nội đồng 45,2 km; 08/08 đập dâng, 56,123 km/56,123 km kênh mương cấp I, II, III, nội đồng thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Đầm Hà: Tổng số km kênh mương trên địa bàn xã 80,429 km, trong đó: kênh cấp I là 5,757 km, kênh mương cấp II là 11,472 km, kênh mương cấp III, nội đồng 63,2 km; Tổng số 80,429 km/80,429 km kênh mương cấp I, II, III, nội đồng thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Tân Lập: Tổng số km kênh mương trên địa bàn xã 59,488 km, trong đó: kênh cấp I là 8,108 km, kênh mương cấp II là 18,040 km, kênh mương cấp III, nội đồng 33,3 km; Tổng số 59,448 km/59,488 km kênh mương cấp I, II, III, nội đồng thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Tân Bình: Tổng số đập dâng đầu nguồn 8 chủ yếu cấp nước phục vụ sản xuất; Tổng số km kênh mương trên địa bàn xã 60,7 km, trong đó: kênh cấp I là 3,8 km, kênh mương cấp II là 12,4 km, kênh mương cấp III, nội đồng 44,5 km; Tổng số 08/08 đập dâng, 60,7 km/60,7 km kênh mương cấp I, II, III, nội đồng thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt*

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nguồn nước thủy lợi đảm bảo an toàn, không để nguồn nước không đảm bảo chất lượng xả thải vào công trình thủy lợi gây ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng và sản phẩm nông nghiệp. Qua kiểm tra, rà soát trên địa bàn huyện không có nguồn nước thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, hóa chất sản xuất kinh doanh xả thải vào công trình thủy lợi.

Trong năm 2022, UBND 5 xã nông thôn mới nâng cao đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi, và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy hải sản của đơn vị; trước khi thải ra môi trường 100% nguồn nước thải phải được qua xử lý đảm bảo quy định. Đến cuối năm 2022, trên địa bàn 5 xã Đầm Hà, Tân Bình, Quảng Tân, Dực Yên và Tân Lập không có vi phạm về nguồn nước xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn.

*- Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá*

Các xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hằng năm, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “*4 tại chỗ”* được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Hằng năm, các xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh, UBND huyện về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện. Hàng năm huyện Đầm Hà đã thu đạt và vượt chỉ tiêu thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Toàn bộ 5/5 xã có kết quả chấm điểm nội dung chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: đạt 98 điểm tương đương mức: Tốt.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Đầm Hà, Tân Bình, Quảng Tân, Dực Yên và Tân Lập thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai, theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.4. Về điện:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (100%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được ngành điện thường xuyên nâng cấp, hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đến 60/60 thôn đảm bảo về kỹ thuật, thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì.

+ Đến hết năm 2022, toàn huyện có 11.177 hộ, trong đó khu vực nông thôn 9.147 hộ, thị trấn 2.020 hộ; Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là: 11.177/11.177 hộ, đạt 100%

+ Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là: 6.270/6.270 hộ, đạt 100%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Đầm Hà, Tân Bình, Quảng Tân, Dực Yên và Tân Lập thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.5. Về Giáo dục:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: (100%)*

*- Chỉ tiêu 5.2: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: (Mức độ 3)*

*- Chỉ tiêu 5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ (Mức độ 2)*

*- Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: (Khá)*

*- Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 5.1:*

Trên địa bàn huyện Đầm Hà có 26 trường mầm nom, tiểu học, THCS, TH và THCS (09 trường mầm non; 08 trường tiểu học, 08 trường THCS và 01 trường TH&THCS). Đến năm 2022 các trường học đều được đầu tư cơ sở vật chất trang khang, 100% trường, lớp được kiên cố hóa, không còn phòng học tạm. 100% trường học đã được công nhận trường chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất đều đạt chuẩn theo quy định.

Đối với 05 xã đạt nông thôn mới nâng cao có tổng số 15 trường (mầm non, tiểu học, THCS). Về cơ sở vật chất đã được đầu tư với quy mô đồng bộ theo quy định và đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trong đó có 05 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Trường tiểu học xã Tân Lập; Trường THCS xã Đầm Hà; Trường tiểu học xã Dực Yên; Trường THCS xã Tân Bình; Trường tiểu học xã Quảng Tân), đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 5.2:* Năm 2022, toàn huyện có 743/743 trẻ em 6 tuổi được vào lớp 1, đạt tỷ lệ 100%, trong đó khu vực nông thôn 598/598 cháu; khu vực thành thị 145/145 cháu.

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao có 416/416 trẻ em 6 tuổi được vào lớp 1, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 5.3:* Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, vai trò của công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ em mẫu giáo 5 tuổi tới trường, trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.

+ Đối với Trường Tiểu Học: Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Thường xuyên nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Đối với Trường THCS: Hàng năm, nhà trường huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 95 % trở lên; Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi đã, đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN: đạt 92% trở lên.

Năm 2022, tổng 5/5 xã nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn và duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ở mưc độ 3 theo Quyết định số 5332/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù năm 2022, Quyết định 1115/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

*- Chỉ tiêu 5.4:* 5/5 xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 5332/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù năm 2022.

*- Chỉ tiêu 5.5:* Năm 2022, 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên) “Cộng đồng học tập” được đánh giá xếp loại tốt tại Quyết định 5788/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của các xã, thị trấn năm 2022.

*- Chỉ tiêu 5.6:*  Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Tất cả các trường học đều có khu giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, bóng bàn, cầu lông, võ, bơi…) cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục, theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.6. Về Văn hóa:**

**a. Yêu cầu của Tiêu chí:**

*- Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: (≥50%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Các xã được đầu tư, xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã, nhà thi đấu đa năng nằm trong khuôn viên UBND xã; Duy trì và mua sắm bổ sung, lắp đặt và sửa chữa một số các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, thiết chế văn hóa tại xã như xích đu, cầu trượt, vận động liên hoàn tại sân vui chơi thanh thiếu nhi và người cao tuổi của xã. Kết quả 05/05 xã đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (xích đu, xà đơn, xà kép, …); các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên (bóng chuyền, cầu lông, dân vũ …). Kết quả 05/05 đã lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đạt theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Trên địa bàn huyện có 08 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trong danh mục kiểm kê, ghi danh, xếp hạng tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm: Danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh 03 di tích (Tượng đài Anh hùng Liệt sĩ Hà Quang Vóc, thị trấn Đầm Hà; Đình, Miếu, Chùa Đầm Hà (chùa Khánh Vân), Thị trấn Đầm Hà và xã Đầm Hà, Núi Hứa, xã Đại Bình); Danh mục di tích được kiểm kê gồm 05 di tích (Đồn Đen, Thị trấn Đầm Hà; Miếu sâu, xã Dực Yên; Nhà thờ xứ Hà Lai, xã Đầm Hà; Miếu cửa sông, xã Đầm Hà; Đình Tràng Y (đình Tường Y, đình Áo dài, đình Trường Y), xã Đại Bình).

Hiện nay trên địa bàn 5 xã nâng cao có 03 di tích lịch sử được kiểm kê (Miếu sâu, xã Dực Yên; Miếu Cửa sông, xã Đầm Hà; Nhà thờ xứ Hà Lai, xã Đầm Hà); các xã Quảng Tân, Tân Bình, Tân Lập không có các di sản văn hóa; Các di sản văn hóa được các xã quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đến năm 2022, toàn huyện có 60 thôn.

Năm 2022, trên địa bàn 05 xã nông thôn mới nâng cao có:

+ Có 37/37 thôn đạt thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 32/37 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 86,5% (quy định ≥ 50%).

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa, theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.*

***b. Kết quả thực hiện:***

Hiện nay, trên địa bàn 05 xã nông thôn mới nâng cao có 02 xã có chợ đảm đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, các xã khác đều đã có các cửa hàng bán lẻ tiện lợi cho người dân mua sắm:

Xã Dực Yên có chợ Dực Yên tại thôn Đồng Tâm

Xã Tân Bình có chợ Tân Bình tại thôn Bình Hải.

- Chợ xã Dực Yên, Tân Bình đáp ứng được các quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Các xã Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Lập không có chợ xã nên không xét Tiêu chí cơ sở hạ nông thôn mới nâng cao *( quy định tại Mục II, Chương IV – Hướng dãn ban hành kèm theo Theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương).* Các xã đều có cự ly di chuyển đến chợ Trung tâm huyện không quá 4 km và tại các cụm dân cư đều có các cửa hàng tạp hóa, bán lẻ đáp ứng nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa của người dân.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.8. Về Thông tin và Truyền thông:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 8.1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

*- Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*

*- Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông*

*- Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới*

*- Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…): (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: 5/5 xã nông thôn mới nâng cao đều có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất: 5 điểm bưu điện xã được trang bị cơ sở vật chất, máy tính, biển trên điểm, bảng niêm yết giờ hoạt động (*08 giờ/ngày*), các thông tin về dịch vụ bưu chính,… đảm bảo cung cấp các dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng đơn chiếc 05 kg; có máy tính kết nối internet đủ điều kiện phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

- Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Toàn huyện có tổng số lượng thuê bao sử điện thoại 28.238 thuê bao, trong đó số lượng thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 26.141 thuê bao, đạt tỷ lệ 96,9%.

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao số thuê bao điện thoại là 18.960 , trong đó số lượng thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 18.380/18.960 thuê bao, đạt tỷ lệ trung bình 96,9% (Xã Quảng Tân 95,6%; xã Dực Yên 100%; Xã Đầm Hà 96,7%; Xã Tân Lập 95%; Xã Tân Bình 99,5%).

- Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: 05/05 xã nông thôn mới nâng cao có tổng số 37/37 thôn đều có hệ thống loa hoạt động thường xuyên, 100% hộ gia đình xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

5/5 xã nông thôn mới nâng cao có 05 điểm xuất bản phẩm (1 điểm xuất bản phẩm/xã). Các điểm xuất bản phẩm là: điểm bưu điện văn hóa xã.

- Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: 05/05 xã nông thôn mới nâng cao có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Các cán bộ, công chức xã đều được trang bị máy tính để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và sử dụng ít nhất 4 phần mềm tối thiểu theo quy định (chính quyền điện tử, dịch vụ công, phần mềm Misa, phần mềm thuế điện tử...)

05/05 xã nông thôn mới nâng cao có tỷ lệ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tỷ lệ từ 52,26% đến 77,52%

Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng , tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%. Các cán bộ, công chức xã đều được trang bị máy tính để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và sử dụng ít nhất 4 phần mềm tối thiểu theo quy định (chính quyền điện tử, dịch vụ công, phần mềm Misa, phần mềm thuế điện tử...); Cán bộ công chức 05 xã (Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập, Dực Yên) được tập huấn bồi dưỡng trực tuyến thông qua Chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh Quảng Ninh; đồng thời tham gia tập huấn trực tiếp tại Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số do UBND huyện Đầm Hà tổ chức.

Tỷ lệ người dân trong đội tuổi lao động tại 05 xã nông thôn mới nâng cao được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản 13.486/14.905 người, đạt tỷ lệ 90,47%; hình thức phổ biến thông qua tuyên truyền của Tổ công nghệ số cộng đồng, các cuộc họp thôn, phổ biến thông qua gửi tài liệu trên các nhóm zalo của tổ, khu dân cư.

Đến năm 2022, 100% các sản phẩm OCOP trên địa bàn 05 xã nâng cao đều được quảng bá trên nền sàn thương mại điện tử (Pm icheck của VNPT, Post mart, Voso.vn, …); 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích….trên địa bàn 05 xã nông thôn mới nâng cao đã được gắn biển địa chỉ số.

- Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...): 05/05 xã đều có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng: nhà văn hóa thôn, bản; trung tâm văn hóa xã...

Năm 2022, có 05/05 xã đều đã lắp đặt mạng wifi miễn phícho người dân tại các điểm công cộng: Trụ sở UBND xã (địa điểm tiếp côngdân, bộ phận một cửa, hội trường thường tổ chức sinhhoạt, hội họp cộng đồng,...), Trạm y tế xã; Trung tâmVăn hóa -Thể thao xã; Nhà văn hóa thôn, bản;

Chất lượng wifi tại các điểm lắp đặt cơ bản đáp ứng về chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và bảo đảm an toàn thông tin theo các quy định hiện hành.

Về nguồn kinh phí đầu tư, duy trì wifi miễn phí trên địa bàn 05 xã được đầu tư từ Ngân sách nhà nước (ngân sách cấp huyện, cấp xã, ngân sách từ Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025); đồng thời từ nguồn xã hội hóa do người dân trên địa bàn các thôn, các khu vực công cộng đóng góp, hỗ trợ.

***c. Đánh giá:*** Các xã (Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên) thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.9. Về Nhà ở dân cư**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥ 95%*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Trong giai đoạn qua, công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được quan tâm chỉ đạo, huy động, kêu gọi các nguồn lực cả trong và ngoài huyện hỗ trợ, thời gian qua huyện đã triển khai một số chương trình, đề án như: Chương trình 167; Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở và hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân… nhà ở nông thôn trên địa bàn huyện đã thực hiện hỗ trợ cải thiện là 1.347 nhà, trong đó nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ cải tạo 525 với tổng kinh phí hỗ là 21.875 triệu đồng (Số nhà còn lại 822 căn do nhân dân tự cải thiện, xây dựng lại nhà ở):

+ Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công: Số nhà được hỗ trợ 399 nhà, kinh phí hỗ trợ: 14.730 triệu đồng.

+ Đề án về hỗ trợ xây nhà cho người nghèo (Đề án 167): Số hộ được hỗ trợ về nhà ở gồm 100 hộ, với tổng kinh phí hỗ trợ: 5.971 triệu đồng.

+ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh: Với 26 căn nhà được hỗ trợ với kinh phí: 1.174 triệu đồng.

+ Đến hết năm 2022: toàn huyện có 11.177 hộ trong đó khu vực nông thôn có 9.147 hộ; khu vực thành thị 2.030 hộ; tổng số hộ có nhà trên địa bàn toàn huyện 11.177/11.177 hộ.

+ Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao: Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình, Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 6.270/6.270 hộ, đạt 100%, trong đó: Tổng số hộ có nhà kiên cố (đạt 3 cứng) 6.082/ 6.270hộ, đạt tỷ lệ 97%, số hộ có nhà bán kiên cố (đạt 2/3cứng) 188 nhà, đạt tỷ lệ 3% (không còn hộ nào thuộc diện nhà tạm đột nát).

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.10. Về Thu nhập:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:*** *Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người): Năm 2022 ≥ 64 triệu đồng.*

***b. Kết quả thực hiện:***

Đến thời điểm 31/12/2022:

+ Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt 74,1 triệu đồng/người/năm, trong đó khu vực nông thôn đạt 69,41 triệu đồng/người/năm, khu vực thị trấn đạt 93,7 triệu đồng/người/năm (tăng 13,4 triệu đồng/người/năm so với năm 2020).

+ Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao:

(1). Xã Quảng Tân: 74,2 triệu đồng/người/năm.

(2). Xã Dực Yên: 69,5 triệu đồng/người/năm.

(3). Xã Tân Bình: 69,7 triệu đồng/người/năm.

(4). Xã Đầm Hà: 73,9 triệu đồng/người/năm.

(5). Xã Tân Lập: 71,8 triệu đồng/người/năm.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 10- Thu nhập, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.11. Về nghèo đa chiều:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: ( < 1%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở triển khai quyết liệt, cụ thể, thiết thực và đạt hiệu quả; các chỉ tiêu đề cập trong kế hoạch giảm nghèo được phân tích rõ cụ thể đối tượng, nhận diện nguyên nhân thiếu hụt dẫn đến nghèo để đề ra giải pháp phù hợp, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo trong giám sát, hướng dẫn cơ sở thực hiện. Công tác tuyên truyền đã phát huy hiệu quả tích cực, nhận thức và tư duy của người nghèo, hộ nghèo đã tiến bộ rõ nét, nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình trong việc cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống. Các chính sách của Trung ương và đặc biệt là chính sách đặc thù riêng của tỉnh Quảng Ninh cho chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 đã khắc phục được nhiều bất cập: Tích hợp đồng bộ nhiều chính sách, giảm hỗ trợ trực tiếp; tăng hỗ trợ hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác để hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Đến hết năm 2022:

- Trên địa bàn toàn huyện tỷ lệ nghèo đa chiều là: 0,7%

- Trên địa bàn 05 xã đánh giá nông thôn mới nâng cao:

(1) Xã Quảng Tân: Tỷ lệ nghèo đa chiều là 0,96%, trong đó: không còn hộ nghèo, số hộ cận nghèo là 32 hộ (17 hộ cận nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ cận nghèo đa chiều đạt 0,96%;

(2) Xã Tân Bình: Tỷ lệ nghèo đa chiều xã 0,45%, trong đó: không còn hộ nghèo, số hộ cận nghèo 13 hộ (7 hộ cận nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều đạt 0,45%.

(3) Xã Tân Lập: Tỷ lệ nghèo đa chiều xã 0,28%, trong đó: không còn hộ nghèo, số hộ cận nghèo 3 hộ, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 0,28%.

(4) Xã Dực Yên: Tỷ lệ nghèo đa chiều xã 0,24%, trong đó: không còn hộ nghèo, số hộ cận nghèo 5 hộ (3 hộ cận nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 0,24%.

(5) Xã Đầm Hà: Tỷ lệ nghèo đa chiều xã 0,28%, trong đó: không còn hộ nghèo, số hộ cận nghèo 6 hộ (02 hộ cận nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 0,28%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.12. Về lao động**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥ 85%)*

*- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ: (≥ 35%)*

*- Chỉ tiêu 12.3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: (≥ 50%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Năm 2022, tổng số lao động qua đào tạo trên địa bàn 08/08 xã đạt 18.597/21.865 người, đạt tỷ lệ 85,1%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao (Xã Quảng Tân: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 85,5%; Xã Tân Bình: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 85,1%; Xã Dực Yên: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 85,2%; Xã Đầm Hà: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 85,3%; Xã Tân Lập: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 85,2%).

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Năm 2022, tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn 08/08 xã 10.296/21.865 lao động, đạt tỷ lệ 47,1% .

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Xã Quảng Tân: đạt 49,3%; Xã Tân Bình: đạt 47,1%; Xã Dực Yên: đạt 46,7%; Xã Đầm Hà: đạt 47,6%; Xã Tân Lập: đạt 47,7%.

- Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:

Năm 2022, Tổng số lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 08/08 xã 13.571/21.865 người, đạt tỷ lệ 62,1%.

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:

+ Xã Quảng Tân: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt: 65%.

+ Xã Tân Bình: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt: 54,6%.

+ Xã Dực Yên: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt: 60,4%.

+ Xã Đầm Hà: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt: 62,1%.

+ Xã Tân Lập: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt: 65,4%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.13. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ( ≥1)*

*- Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ( ≥1 sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP cấp tỉnh)*

*- Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: ( ≥1)*

*- Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: ( ≥80%)*

*- Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ( ≥1)*

+ Tổng số HTX trên toàn huyện năm 2022 gồm có 59 HTX trong đó có 38 HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ nông, lâm nghiệp và thủy sản, 06 HTX kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, xây dựng ở nông thôn.

+ Chia theo lĩnh vực hoạt động đối với các HTX nông nghiệp: Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản có 04 HTX; Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi có 03 HTX; Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ tổng hợp (sản xuất, chế biến, nông lâm thủy sản và cung ứng dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp) có 28 HTX.

+ Tất cả các xã trên địa bàn huyện đều có ít nhất 01 hợp tác xã có liên kết với người dân trên địa bàn huyện để sản xuất chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong đó có một số xã có từ 02 đến 06 HTX (xã Tân Bình 06 HTX, Quảng Tân 04 HTX, Đầm Hà 02 HTX).

+ Doanh thu bình quân của HTX đạt từ 03 – 05 tỷ đồng/năm, cá biệt có nhiều HTX có mức doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng/năm (HTXNTTS Bắc Việt xã Đầm Hà -sản xuất giống cá biển; HTX Hiền Tuyền xã Quảng Tân - Sản xuất và tiêu thụ gà bản Đầm Hà; HTX Đức Thịnh – Nuôi cá biển thương phẩm; HTX Tuấn Hùng xã Dực Yên – Sản xuất chế biến và tiêu thụ nông lâm sản...)

+ Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đều quan tâm xây dựng liên kết sản xuất bền vững, hiệu quả. Điển hình một số HTX tập trung xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững như: Hợp tác xã NLNTS Tuấn Hùng liên kết với người dân trong tích tụ đất đai để sản xuất rau quả sạch, gạo bao thai Dực Yên, Lạc Đầm Hà, Tương Đầm Hà; HTX Hiền Tuyền liên kết với người dân để xây dựng chuỗi sản xuất gà bản Đầm Hà; HTX DVNNTH Trường Sơn liên kết với người dân trong sản xuất chế biến củ cải Đầm Hà; Công ty TNHH hương gia vị Sơn Hà liên kết với người dân trong xây dựng chứng nhận vùng sản xuất quế hữu cơ, thu mua, chế biến các sản phẩm quế xuất khẩu tại xã Quảng Lâm, Quảng An; Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đầm Hà liên kết với người dân tích tụ đất đai để sản xuất rau quả công nghệ cao trong nhà lưới.

+ Các đơn vị tổ chức sản xuất, kinh doanh bám sát nhu cầu thị trường, lợi thế phát triển kinh tế thành viên, tập trung khai thác các dòng sản phẩm có lợi thế, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và sức cạnh tranh trên thị trường, hoàn thiện quy trình sản xuất, đảm bảo chuẩn chất lượng sản phảm đầu ra, qua đó, đã góp phần khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo điều kiện phát triển kinh tế thành viên. Đồng thời, một số hợp tác xã chủ động xây dựng phương án để bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm của hợp tác xã có lợi thế.

+ Sự đa dạng hóa hình thức liên kết, góp phần phát huy lợi thế từng địa phương, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa trên địa bàn, tạo thu nhập cao và sức cạnh tranh, nâng cao đời sống vật chất của nhân dân trên địa bàn.

*- Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ( ≥1 sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP cấp tỉnh)*

+ Đến hết năm 2022 huyện Đầm Hà có 21 cơ sở (14 HTX, 02 Công ty, 01 THT, 04 hộ gia đình) tham gia chu trình OCOP; có 16 sản phẩm đạt sao, trong đó: có 05 sản phẩm đạt 4 sao (Trứng vịt biển Tân Bình, Rượu sim Quý Chuẩn, Dưa lưới Quảng Tân, Quế thanh và Bột quế); 11 sản phẩm đạt 3 sao (Củ cải khô, Củ cải phên; Gạo bao thai Dực Yên; Rượu khoai Quý Chuẩn, Rượu khoai Quảng Lâm; Chân giò nướng Ba Miền, Dao Pản Ba Miền, Gà bản Đầm Hà, Dầu lạc Yên Kiều, chả mưc và chả cá - mực Khánh Đan).

+ Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao:

(1) Xã Quảng Tân: Dưa lưới Quảng Tân của Cty CP TM và xây dựng Đầm Hà, đạt 4 sao; Củ cải khô, Củ cải phên của HTX DV NN Tổng hợp Trường Sơn, cả 2 SP đều đạt 3 sao; Gà bản Đầm Hà của HTX sản xuất, kinh doanh nông nghiệp Tuyền Hiền, đạt 3 sao; Dầu lạc Yên Kiều của HTX Yên Kiều, đạt 3 sao.

(2). Xã Đầm Hà: Chả mực và chả cá - mực Khánh Đan của HTX TM&CB thực phẩm Khánh Đan, cả 2 SP đều đạt 3 sao.

(3). Xã Tân Bình: Trứng vịt biển Tân Bình của HTX Thương mại dịch vụ và sản xuất nông nghiệp Tân Hải, đạt 4 sao.

(4). Xã Tân Lập: Chân giò nướng Ba Miền của hộ gia đình KD Phan Văn Khôi, đạt 3 sao; Dao Pản Ba Miền của Tổ Hợp tác Dao pản Ba Miền, đạt 3 sao.

(5). Xã Dực Yên: Gạo bao thai Dực Yên của HTX TMDV và SX Nông lâm thủy sản Tuấn Hùng, đạt 3 sao.

*- Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: ( ≥1)*

Đến năm 2022, 05/05 xã nông thôn mới nâng cao có xây dựng mô hình/dự án kinh tế ứng dụng công nghệ cao.

(1) Xã Quảng Tân - xây dựng mô hình trồng dưa trong nhà màng ứng dụng công của Công ty cổ phần xây dựng Đầm Hà, quy mô 5 ha. Hiện nay, mô hình đang phát triển tốt, các sản phẩm của công ty được liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, gắn mã vạch, mã vùng đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phục vụ xuất khẩu.

(2) Xã Dực Yên - mô hình công nghệ cao trong sản xuất, hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với các hộ dân để chế biến các sản phẩm từ gạo Bao thai tạo thành chuỗi giá trị ổn định và được công nhận là sản phẩm OCOP xếp hạng. Hiện nay, HTX đã triển khai xây dựng vùng nguyên liệu tập trung cho sản phẩm OCOP, xây dựng mô hình trồng rau, dưa an toàn theo hướng hữu cơ, diện tích 7 ha. Sản phẩm gạo Bao thai trên địa bàn xã đã được UBND huyện Đầm Hà cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP; đáp ứng quy định về ghi nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn đo lường, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, công bố tiêu chuẩn theo quy định và dán tem truy xuất nguồn gốc; có ứng dụng truy suất nguồn gốc qua mã QR. 02/02 sản phẩm chủ lực của xã (gạo bao thai, gà) được bán qua kênh thương mại điện tử, qua mạng xã hội FB, zalo đạt trên 85%.

(3) Xã Đầm Hà - Hợp tác xã sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản Bắc Việt thực hiện sản xuất cá biển và nhuyễn thể cung cấp cho trị trường trong huyện, ngoài tỉnh, hàng năm cung ứng ra thị trường trung bình trên 4 triệu giống cá biển, 0,2 triệu giống nhuyễn thể.

(4) Xã Tân Lập - Dự án sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính của công ty cổ phần thủy sản Việt Úc, công suất 8 tỷ con giống/năm; đến năm 2022, công ty cung ứng thị trường 1,8 tỷ con giống tôm thẻ chân trắng.

(5) Xã Tân Bình - mô hình ứng dụng công nghệ cao nuôi tôm trong nhà màng, nuôi theo 3 giai đoạn, sử dụng các chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm).

*- Chỉ tiêu số 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:*

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về hành động đảm bảo an toàn trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022, trong đó có chỉ đạo về vận hành, quản trị phần mềm hệ thống cơ sở truy xuất nguồn gốc thực phẩm; Kế hoạch 114/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc phát triển thương mại điện tử huyện Đầm Hà năm 2022. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm OCOP. Các sản phẩm OCOP được đăng ký nhãn hiệu, cấp mã số, mã vạch, đủ tiêu chuẩn chất lượng và được giao dịch trên sàn thương mại điện tử pm icheck của VNPT (Trứng vịt biển Tân Bình, Củ cải khô, củ cải phên, củ cải ăn liền, chân giò nướng, dầu lạc Đầm Hà, Dao pản Ba Miền …).

Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao:

(1). Xã Quảng Tân: Dưa lưới Quảng Tân, dưa chuột Quảng Tân của Cty CP TM và xây dựng Đầm Hà, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền <https://greenfarmdamha.com>. Mã vùng trồng dưa lưới EX-QNOR-0031DUA; Củ cải khô, Củ cải phên của HTX DV NN Tổng hợp Trường Sơn, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền <https://cucaisachdamha.com.vn>. Mã vùng trồng củ cải EX-QNOR-0028CUCAI; Gà bản Đầm Hà của HTX sản xuất, kinh doanh nông nghiệp Tuyền Hiền, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền <https://gabandamha.com.vn>; Dầu lạc Yên Kiều của HTX Yên Kiều, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

(2). Xã Đầm Hà: Chả mực và chả cá - mực Khánh Đan của HTX TM&CB thực phẩm Khánh Đan được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

(3). Xã Tân Bình: Trứng vịt biển Tân Bình của HTX Thương mại dịch vụ và sản xuất nông nghiệp Tân Hải, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền https://trungvitbientanbinh.com.vn

(4). Xã Tân Lập: Chân giò nướng, dao Pản Ba Miền, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn TMĐT Postmast.vn và sử dụng phần mềm VNPT check của VNPT để lấy mã QR code truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền <https://gabandamha.com.vn>

(5). Xã Dực Yên: Sản phẩm: Gạo bao thai Dực Yên của HTX TMDV và SX Nông lâm thủy sản Tuấn Hùng, được đưa lên giới thiệu và bán sản phẩm trên trang Website OCOP tỉnh Quảng Ninh, Trang Website quảng cáo bán hàng với tên miền <https://nongsansachdamha.com.vn>. Mã vùng trồng lúa Bao thai EX-QNOR-0027LUA.

*- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:≥80%*

100% các sản phẩm OCOP của 5 xã nông thôn mới nâng cao được bán trên sàn giao dịch điện tử tỉnh Quảng Ninh, các trang thương mại điện tử như Voso, Postmart …và các mạng xã hội như Facebook Zalo, Youtube, Tik Tok.., cụ thể:

+ Xã Quảng Tân có 04/04 sản phẩm OCOP/chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử, đạt tỷ lệ 100% (Gà bản Đầm Hà, Dưa lưới, Dưa chuột, củ cải)

+ Xã Dực Yên có 01/01 sản phẩn OCOP/chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử đạt tỷ lệ 100% (Gạo bao thai)

+ Xã Đầm Hà có 01/01 sản phẩm OCOP/chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử đạt tỷ lệ 100% (Chả cá - mực Khánh Đan)

+ Xã Tân Lập có 03/03 sản phẩm OCOP/chủ lực được bán qua kênh thương mại điển tử, đạt tỷ lệ 100% (cá song, chân giò nướng, dao pản Đầm Hà).

+ Xã Tân Bình, có 01/01 sản phẩm OCOP/chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử, đạt tỷ lệ 100% (Trứng vịt biển Tân Bình).

*- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:*

Trên địa bàn huyện được cấp 6 mã vùng trồng xuất khẩu (vùng trồng khoai lang, vùng trồng lúa bao thai, vùng trồng củ cải, vùng trồng dư lê, vùng trồng dưa lưới); cấp mã ao nuôi cho các hộ nuôi tôm tại các xã Tân Bình, Tân Lập, Đầm Hà, Dực Yên theo quy định Luật Thủy sản năm 2017.

*- Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Intenet, mạng xã hội:*

Các xã Quảng Tân, Đầm Hà, Dực Yên, Tân Lập, Tân Bình biện nay, chưa có điểm du lịch được công nhận theo quy định.

*- Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).*

Trên địa bàn các xã triển khai thực hiện có mô hình phát triển kinh tế nông thôn góp phần gia tăng giá trị cho sản phẩm mô hình, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập góp phần ổn định kinh tế, đời sống nhân dân:

+ Xã Quảng Tân - mô hình dưa lưới trong nhà màng ứng dụng công của Công ty cổ phần xây dựng Đầm Hà, quy mô 5 ha. Hiện nay, mô hình đang phát triển tốt, các sản phẩm của công ty được liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, gắn mã vạch, mã vùng đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phục vụ xuất khẩu.

+ Xã Dực Yên - mô hình công nghệ cao trong sản xuất, hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với các hộ dân để chế biến các sản phẩm từ gạo Bao thai tạo thành chuỗi giá trị ổn định và được công nhận là sản phẩm OCOP xếp hạng. Hiện nay, HTX đã triển khai xây dựng vùng nguyên liệu tập trung cho sản phẩm OCOP, xây dựng mô hình trồng rau, dưa an toàn theo hướng hữu cơ, diện tích 7 ha. Sản phẩm gạo Bao thai trên địa bàn xã đã được UBND huyện Đầm Hà cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP; đáp ứng quy định về ghi nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn đo lường, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, công bố tiêu chuẩn theo quy định và dán tem truy xuất nguồn gốc; có ứng dụng truy suất nguồn gốc qua mã QR. 02/02 sản phẩm chủ lực của xã (gạo bao thai, gà) được bán qua kênh thương mại điện tử, qua mạng xã hội FB, zalo đạt trên 85%.

+ Xã Đầm Hà - Hợp tác xã sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản Bắc Việt thực hiện sản xuất cá biển và nhuyễn thể cung cấp cho trị trường trong huyện, ngoài tỉnh, hàng năm cung ứng ra thị trường trung bình trên 4 triệu giống cá biển, 0,2 triệu giống nhuyễn thể.

+ Xã Tân Lập - Dự án sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính của công ty cổ phần thủy sản Việt Úc, công suất 8 tỷ con giống/năm; đến năm 2022, công ty cung ứng thị trường 1,8 tỷ con giống tôm thẻ chân trắng.

+ Xã Tân Bình - mô hình ứng dụng công nghệ cao nuôi tôm trong nhà màng, nuôi theo 3 giai đoạn, sử dụng các chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.14. Về Y tế**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥95%*

*- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%*

*- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥40%*

*- Chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥90%*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ): Đến hết năm 2022, toàn huyện có 41.855/42.766 người có mặt tại địa phương tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,87%.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao 23.077/23.694 người, đạt tỷ lệ 97,4%.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ): Đến hết năm 2022, tổng số người dân được quản lý sức khỏe trên địa bàn toàn huyện 39.953/42.766 người, đạt tỷ lệ 93,42%.

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe 22.531/23.694 người, đạt tỷ lệ trung bình 95,09%.

- Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đến hết năm 2022, toàn huyện có 19.086/42.766 người tham gia sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, đạt tỷ lệ 44,63%,

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Đầm Hà, Dực Yên, Tân Lập, Tân Bình) số người tham gia sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa 10.440/23.694 người, đạt tỷ lệ trung bình 44,06%.

- Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Đến hết năm 2022, toàn huyện có 39.840/42.766 người có sổ khám chữa bệnh điện tử, đạt tỷ lệ 93,16%.

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Đầm Hà, Dực Yên, Tân Lập, Tân Bình), dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 22.235/23.694 người, đạt tỷ lệ 93,8%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 14- Y tế, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.15. Về hành chính công**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu15: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt*

*- Chỉ tiêu15: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Đạt*

*- Chỉ tiêu15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:*

Tính đến hết năm 2022, 100% các xã Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên:

+ Tổng số 114/114 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được xây dựng quy trình giải quyết theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đảm bảo rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, rõ thời gian giải quyết và được cập nhật lên Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh đều được thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Một cửa điện tử.

+ Đã thực hiện số hóa hồ sơ, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

+ Trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo phần mềm Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của quốc gia trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

*- Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:*

Trung tâm hành chính công huyện thường xuyên phối hợp các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của quốc gia.

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao đã triển khai thực hiện và cung cấp 100/114 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đạt 87,72%; 51/114 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 44,74%.

Kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến như sau: Năm 2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận 9.816 hồ sơ, trong đó 5.523 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 64,7% (xã Đầm Hà 572/1.714 hồ sơ đạt tỷ lệ 41,84%; xã Dực Yên 674/1.215 hồ sơ, đạt tỷ lệ 57,2%; xã Quảng Tân 1.783/3.069 hồ sơ đạt tỷ lệ 69,98%; xã Tân Bình 812/1.306 hồ sơ, đạt tỷ lệ 67,33%; xã Tân Lập 1.682/2.512 hồ sơ, đạt tỷ lệ 75,04%).

*- Chỉ tiêu 15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:*

*+* Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ- CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính…

*+* 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 /12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

*+* Trong 03 năm (từ 2020 đến 2022), kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của 05 xã nông thôn mới nâng cao được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tỷ lệ trên 95%; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật, không có khiếu nại vượt cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

*+*  **Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã duy trì triển khai thực hiện việc phát phiếu khảo sát, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo đúng tinh thần Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 và Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Cơ bản các tổ chức, các nhân đánh giá rất hài lòng và hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương cũng như thái độ làm việc của cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.**

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: (≥1)*

*- Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: (≥90%)*

*- Chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: (≥90%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 16.1:*

Trên địa bàn 05/05 xã nông thôn mới nâng cao thành lập các câu lạc bộ triển khai kịp thời và tuyên truyền những chính sách pháp luật mới đến hội viên; Lập nhóm Zalo chung của hội để kịp thời thông tin đến từng hội viên để nắm bắt thông tin mới liên quan đến chính sách pháp luật của nhà nước; Áp dụng công nghệ số vào tuyên truyền.

+ Xã Quảng Tân: Thành lập Câu lạc bộ “Gia đình trẻ với pháp luật”; Câu lạc bộ “Nông dân với An toàn giao thông”.

+ Xã Tân Bình: Để nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, xã đã mô hình Tổ hòa giải tiên tiến trên địa bàn xã.

+ Xã Dực Yên: Để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hôn nhân và gia đình cho Nhân dân, đặc biệt là cho các bạn trẻ xã đã thành lập Câu lạc bộ “Tiền hôn nhân” và Câu lạc bộ “Phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết”.

+ Xã Đầm Hà: Thành lập Câu lạc bộ “Phụ nữ với Pháp luật”.

+ Xã Tân Lập: Câu lạc bộ “Phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết” và Câu lạc bộ “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

Tất cả các Câu lạc bộ, các mô hình hiện đang triển khai tại các xã: Quảng Tân, Tân Bình, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập hiện đều đang hoạt động hiệu quả. 100% tổ hòa giải của 5 xã đều được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật, hàng năm có hoạt động phối hợp với Hội Luật gia huyện tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho các đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên cấp xã đạt kết quả cao.

*- Chỉ tiêu 16.2 Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.*

Năm 2022, toàn huyện có số lượng các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hoàn giải thành 13/15 cuộc, đạt tỷ lệ 86,7%, trong đó tại các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình số lượng các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hoàn giải thành 4/4 cuộc, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 16.3 Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.*

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; 8/8 xã đều bố trí 1-2 cán bộ tư pháp - hộ tịch, có đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Toàn huyện tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý 2.204/2.204 người đạt tỷ lệ 100%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.17. Về môi trường**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: (100%)*

*- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: (≥98%)*

*- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: (≥50%)*

*- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: (≥50%)*

*- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: (≥100%)*

*- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: (≥80%)*

*- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: (≥95%)*

*- Chỉ tiêu17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: (Đạt)*

*- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: (≥10%)*

*- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

*- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : (≥90%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 17.1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: (Đạt)*

Hạ tầng các khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn huyện Đầm Hà được đầu tư hoàn chỉnh:

+ Hệ thống giao thông: Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 18 đến Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản tại huyện Đầm Hà (chiều dài tuyến thiết kế L=3,66 Km; quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, bề rộng lề gia cố Blgc = 2xl = 2 m; Bề rộng lề đất: Bkgc = 2x0,5 = 1,0 m, độ dốc mặt bằng Im = 2%, độ dốc lề đất Ilề = 4%); Đường giao thông, điện, nước từ Trung tâm xã Tân Lập ra khu nuôi trồng thủy sản tập trung Việt Úc xã Tân lập, huyện Đầm Hà (Tổng chiều dài tuyến 2,02 km, bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, chiều rộng lề đường 1,5 x 2 bên; cống thoát nước ngang đường: tải trọng H30-XB80, cống hộp KĐ2x4x4m, móng, thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2; hệ thống cấp điện: xây mới 1,6 km đường dây trên không 35kV, trạm biến áp 400kVA-35(22)/0,4kV; Hệ thống cấp nước: xây mới 1,6km ống HDPE D110; Hệ thống an toàn giao thông đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật qQuoocs gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT).

+ Hệ thống điện: Đầu tư, nâng cấp 07 công trình cấp điện phục vụ nuôi trồng thủy sản tại các xã Đại Bình, Tân Lập, Đầm Hà và Tân Bình, trong đó (03 công trình cấp điện xã Tân Bình; 01 công trình cấp điện xã Đại Bình; 02 công trình cấp điện xã Đầm Hà; 01 công trình cấp điện xã Tân Lập). Tổng công suất của các công trình (trạm biến áp) từ 250kVA đến 560kVA, phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống nước: Xây dựng các tuyến đường ống nước chính bằng nhựa HDPE đấu nối với các tuyến nước sạch tại các công trình nước sạch trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống phao neo tàu, phao dẫn luồng, cột tín hiệu khu nuôi trồng thủy sản trên biển; Khu dịch vụ hậu cần: luồng tàu, vũng đậu, đường vào bến, san lấp mặt bằng, kè chắn đất, hệ thống đất, hệ thống nước.

*- Chỉ tiêu 17.2:**Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: (100%):*

Huyện đã có các hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện ký cam kết đối với các hộ sản xuất nhỏ, lẻ theo Thông tư 17/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường 162 cơ sở; Số cơ sở phù hợp quy hoạch 151 cơ sở, số cơ sở đã có ĐTM, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường là 151 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%, trong đó các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình 86/86 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: (≥98%)*

Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện là 1.301,4 tấn/tháng.

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình), tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại đạt trên 98%, cụ thể:*(1) Xã Quảng Tân*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 202,04 kg/tháng. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý được khoảng 198,7kg/tháng, đạt tỷ lệ 98,3%; (*2) Xã Dực Yên*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 133,96 kg/tháng. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý được khoảng 131,4 kg/tháng, đạt tỷ lệ 98,1%; (*3)Xã Đầm Hà*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 188,25 kg/tháng. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý được khoảng 185 kg/tháng, đạt tỷ lệ 98,3% (*4) Xã Tân Lập*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 157,65kg/tháng. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý được khoảng 155 kg/tháng, đạt tỷ lệ 98,3% (*5) Xã Tân Bình*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh khoảng 180,31 kg/tháng. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý được khoảng 176,7 kg/tháng, đạt tỷ lệ 98%.

*- Chỉ tiêu 17.4:**Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: (≥50%)*

Đến hết năm 2022, Tổng số hộ tham gia thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp, công trình phù hợp tại 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình) là 5.272/6.270 hộ, đạt tỷ lệ trung bình 84,1%, cụ thể:

+ Xã Quảng Tân: Trên địa bàn xã có tổng 1.580 hộ gia đình, đến nay đã có 1.251 hộ đã biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp đạt tỷ lệ 79,2%.

+ Xã Dực Yên: Trên địa bàn xã có tổng 831 hộ gia đình, đến nay đã có 723 hộ đã biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp, đạt tỷ lệ 87%.

+ Xã Đầm Hà: Trên địa bàn xã có tổng 1.429 hộ gia đình, đến nay đã có 1.382 hộ đã biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp đạt tỷ lệ: 96,7%.

+ Xã Tân Lập:Trên địa bàn xã có tổng 1.084 hộ gia đình, đến nay đã có 996 hộ đã biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp, đạt tỷ lệ 91,9%.

+ Xã Tân Bình:Trên địa bàn xã có tổng 1.346 hộ gia đình, đến nay đã có 920 hộ đã biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp, đạt tỷ lệ 68,4%.

*- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: (≥50%)*.

Đến hết năm 2022, toàn huyện có 8.513/11.177 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 76,2%.

Đối với 5 xã nông thôn mới nâng cao: Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình có tổng số 4.462/6.270 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ trung bình 71,2%, cụ thể:

(*1) Xã Quảng Tân*: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 1.580 hiện nay đã có 1.126 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, tỷ lệ đạt 71,3%.

(*2) Xã Dực Yên*: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 831 hiện nay đã có 582 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 70%.

(*3) Xã Đầm Hà*: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 1.429 hộ hiện nay đã có 997 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 69,8%.

(*4) Xã Tân Lập*: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 1.084 hộ hiện nay đã có 788 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 72,7%.

*(5) Xã Tân Bình:* Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 1.346 hộ, hiện nay đã có 969 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 72%

*- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: (≥100%)*

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thành phần chủ yếu là pin, bóng đèn, các loại giẻ dính dầu mỡ, ắc quy hỏng, dầu, mỡ thải *....( chất thải nguy hại tại chỉ tiêu này gồm chất thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt hộ gia đình, tổ chức không bao gồm chất thải y tế nguy hại và bao gói thuốc BVTV, quy định tại Hướng dẫn số 2155 của Bộ TNMT).*

Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh tại địa bàn 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Lập, Dực Yên, Tân Bình) khoảng 2.564kg/tháng và được Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, cụ thể:

*+* Xã Quảng Tân: Tổng lượng phát thải 515,2 kg/tháng, tổng lượng thu gom, xử lý 515,2 kg/tháng, đạt tỷ lệ 100% .

+ Xã Đầm Hà: tổng lượng phát thải 512 kg/tháng, tổng lượng thu gom, xử lý 512 kg/tháng, đạt 100% .

+ Xã Tân Lập: tổng lượng phát thải 512,8 kg/tháng, tổng lượng thu gom 512,8 kg/tháng, đạt 100%.

+ Xã Tân Bình: tổng lượng phát thải 511,7 kg/tháng, tổng lượng thu gom 511,7 kg/tháng, đạt 100% .

+ Xã Dực Yên: tổng lượng phát thải 512,3 kg/tháng, tổng lượng thu gom 512,3 kg/tháng, đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: (≥80%).*

Trên địa bàn 05/05 xã nông thôn mới nâng cao có 3.120 cơ sở chăn nuôi, trong đó 3.120 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về môi trường đạt tỷ lệ 100%. Tổng lượng chất thải hữu cơ phát sinh từ các cơ sở chăn nuôi 70.000/70.000 tấn/năm được xử lý đảm bảo quy định về môi trường (chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm; chất thải từ giết mổ gia súc, gia cầm, chất thải do quá trình sơ chế, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy hải sản) được thu gom, sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý, tạo ra các nguyên liệu phục vụ cho ngành trồng trọt, các cây trồng nông nghiệp, đạt tỷ lệ 100%; Tổng lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh 30.000 tấn/năm (gồm phụ phẩm hữu cơ như rơm, rạ và vỏ thân cây), số lượng được thu gom 30.000 tấn/năm được ủ thành phân bón hữu cơ tại các xứ đồng để tái sử dụng thành phân bón hữu cơ bón cho cây trồng vụ sau.

*- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: (≥95%)*

Tổng số cơ sở chăn nuôi toàn huyện 4.021 cơ sở; số cơ sở đảm bảo vệ sinh thú y, đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường 4.021 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%;

Đối với 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình), tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 3.120/3.120 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: (Đạt).*

Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện Đầm Hà có 01 nghĩa trang liệt sĩ, 09 nghĩa trang nhân dân tại các xã trên địa bàn, 100% số xã có hoạt động mai táng phù hợp với quy định của địa phương và có quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân. Huyện cơ bản hoàn thành xây dựng nghĩa trang tập trung huyện Đầm Hà, với quy mô 30 ha đảm bảo các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

+ Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao: Có tổng số 06 nghĩa trang Nhân dân được quy hoạch, có quy chế quản lý và đang thực hiện việc mai táng theo quy hoạch, quy định.

*- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: (≥10%)*

Năm 2022, tổng số người chết trong năm 146 người; số trường hợp sử dụng hình thức hỏa táng 19 người, đạt tỷ lệ trung bình 13%;

Các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình số trường hợp sử dụng hình thức hỏa táng 16/99 người, đạt tỷ lệ 16,2% (xã Quảng Tân 4/17 ca, đạt tỷ lệ 23,53%; xã Dực Yên 2/18 ca, đạt tỷ lệ 11,11%; xã Đầm Hà 5/34 ca, đạt tỷ lệ 14,71%; xã Tân Lập 2/15 ca, đạt tỷ lệ 13,33%; xã Tân Bình 3/15 ca, đạt tỷ lệ 20%).

*- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥4m2 người)*

Trong năm 2022, trên địa bàn toàn huyện đã tích cực hưởng ứng chủ trương của trung ương, tỉnh về triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; các xã chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn để trồng các loài cây bản địa, cây thân gỗ, đa mục đích như cây Lim, Giổi, Lát vừa có giá trị về bảo vệ môi trường, cảnh quan vừa có giá trị kinh tế. Ngoài ra vào mỗi dịp tết đến xuân về các xã đồng loạt ra quân tổ chức phát động tết trồng cây, địa điểm trồng tập trung tại các khu vực công cộng tại các khuôn viên, các tuyến đường trục xã, đường trực thôn và đường ngõ xóm…

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư toàn huyện 151.783 m2, đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt 4,4 m2/người.

Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn tại 05/05 xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình) là 120.650 m2/23.694 người, đạt tỷ lệ trung bình đạt 5,1 m2/người.

*- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : (≥90%)*

Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện, thành phần chủ yếu là đồ nhựa hỏng, túi nilon, khay nhựa, hộp nhựa chứa đựng thực phẩm, ống hút bằng nhựa…Chất thải nhựa đã được các hộ gia đình, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện thu gom, phân loại tại nguồn các nhựa thải là đồ nhựa có thể tái chế thu gom và bán phế liệu cho các cơ sở thu mua tái chế. Các chất thải nhựa không thể tái chế các hộ gia đình, cơ sở sản xuất thu gom và chuyển giao cho Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh thu gom, vận chuyển, xử lý tại bãi rác tập trung của huyện.

Năm 2022, tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 152.793kg/tháng, tổng lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế khoảng 133.933kg/tháng, đạt tỷ lệ 87,7%.

Tổng lượng chất thải nhựa phát sinh tại 05/05 xã nông thôn mới nâng cao là 86.130 kg/tháng; số lượng được thu gom tái sử dụng 77.933kg/tháng, đạt tỷ lệ trung bình 90,5%.

+ Xã Quảng Tân: tổng lượng chất thải nhựa phát sinh 21.757 kg/tháng, số lượng được thu gom tái sử dụng 19.799 kg/tháng, đạt tỷ lệ 91%.

+ Xã Dực Yên: tổng lượng chất thải nhựa phát sinh 11.333 kg/tháng, số lượng được thu gom tái sử dụng 10.200 kg/tháng, đạt tỷ lệ 90%.

+ Xã Đầm Hà: tổng lượng chất thải nhựa phát sinh 19.647 kg/tháng, số lượng được thu gom tái sử dụng 17.879 kg/tháng, đạt tỷ lệ 91%.

+ Xã Tân Lập: tổng lượng chất thải nhựa phát sinh 14.959 kg/tháng, số lượng được thu gom tái sử dụng 13.464 kg/tháng, đạt tỷ lệ 90%.

+ Xã Tân Bình: tổng lượng chất thải nhựa phát sinh 18.434 kg/tháng, số lượng được thu gom tái sử dụng 16.591 kg/tháng, đạt tỷ lệ 90%.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.18. Về chất lượng môi trường sống:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: (≥65%)*

*- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (80 lít)*

*- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: (≥45%)*

*- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: (100%)*

*- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: (Không)*

*- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: (100%)*

*- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: (100%)*

*- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: (100%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: (≥65%)*

Tổng số hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn toàn huyện 8.781/11.177 hộ, đạt tỷ lệ 78,5%;

Số hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn tại 05 xã nông thôn mới nâng cao các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình 4.891/6.270 hộ, đạt tỷ lệ 78,3%.

*- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (80 lít)*

Tổng công suất cấp nước trên địa bàn huyện là: 3.486,5 m3 /ngàyđêm; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm là :3.486,5 m3 /42.766 người = 0,0815 m 3/ người/ ngày đêm = 81,5 lít/ người/ ngày đêm.

Đối với 5 xã nông nông thôn mới nâng cao, cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: 1.921 m3/ 23.694 người = 0,081 m3/ người/ ngày đếm = 81,0 lít/ người/ ngày đêm.

*- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: (≥45%)*

Toàn huyện có 15 công trình cấp nước tập trung (14 công trình cấp nước tập trung nông thôn; 01 công trình cấp nước tập trung đô thị); 15/15 công trình cấp nước được giao cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành theo quy định pháp luật; cán bộ có chuyên môn, đảm bảo đủ năng lực quản lý, vận hành công trình, hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn theo quy định.

*- Chỉ tiêu số 18.4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.*

Năm 2022, toàn huyện có 1.951 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, nông, lâm, thuỷ sản; 1.951 hộ gia đình/cơ sở = 100% được tập huấn về an toàn thực phẩm và thực hiện đúng quy định về đảm bảo bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh.

+ Ngành Y tế: Quản lý 120 cơ sở, trong đó 26 cơ sở do cấp huyện quản lý (11 trường có bếp ăn tập thể thuộc diện UBND huyện ký cam kết an toàn thực phẩm, 15 cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm), 94 cơ sở kinh doanh và thức ăn đường phố ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm với cơ sở lưu trú do cấp xã quản lý. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 15/15 cơ sở; số cơ sở ký cam kết 105/105 cơ sở.

+ Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý 1.270 cơ sở, trong đó huyện quản lý 44 cơ sở, xã quản lý 1.226 cơ sở. Số cơ sở đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 44/44 cơ sở; 1.226/1.226 cơ sở ký cam kết an toàn thực phẩm.

+ Ngành công thương: Quản lý 568 cơ sở, trong đó 97 cơ sở sản xuất rượu thủ công (02 cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; 95 cơ sở ký cam kết tự công bố sản phẩm); 471 cơ sở kinh doanh rượu bia, nước giải khát, bánh kẹo, đường sữa...Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 02/02 cơ sở; số cơ sở ký cam kết 566/566 cơ sở.

*- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: (Không)*

Năm 2022, công tác quản lý an toàn thực phẩm luôn được quan tâm, chỉ đạo triển khai quyết liệt và hiệu quả, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm; các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình không phát sinh vụ việc, không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

*Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: (100%)*

Toàn huyện có 44/44 cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: (100%)*

Năm 2022, toàn huyện có 11.050/11.177 hộ sử dụng nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 98,9%.

Đối với 5 xã nông htoon mới nâng cao: Tỷ lệ hộ sử dụng nhà có nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn đảm bảo 3 sạch tại xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình 6.270/6.270 hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo theo QCVN 01:2011/BYT (nhà tiêu đã xây dựng khép kín, chất thải nhà vệ sinh đã được xử lý qua hệ thống bể tự hoại trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung; nhà tắm đã được các hộ xây kín đáo có tường bao, có mái che, nước thải tắm giặt cũng đã được xử lý tại hệ thống bể ngầm 03 ngăn trước khi thải ra môi trường. Các hộ đã sử dụng thiết bị chứa nước như thùng nhựa, bể bê tông, lu, sành, chum, vại, bể inox có nắp đậy kín phòng ngừa bụi, bẩn và muỗi vào đẻ trứng và các hộ đã thường xuyên vệ sinh, thau rửa hệ thống thiết bị chứa nước định kỳ 03 tháng/lần, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ Xã Quảng Tân: tổng số 1.580/1.580 hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

+ Xã Dực Yên:tổng số831/831 hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

+ Xã Đầm Hà:Tổng số 1.429/1.429hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

+ Xã Tân Lập:Tổng số 1.084/1.084 hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

+ Xã Tân Bình: Tổng số 1.346/1.346 hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: (100%)*

Trên địa bàn huyện có 01 bãi rác chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt của huyện tại thôn Đồng Tâm, xã Dực Yên. Bãi chôn lấp thực hiện 10% lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện. Hình thức chôn lấp: Rác thải được chuyển đến bãi rác, Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh tiến hành rắc vôi bột, chế phẩm sinh học, phun thuốc diệt côn trùng, khoảng 10 ngày tiến hành phủ đất, chôn lấp; Các xã không có bãi chôn lập rác thải rắn; Các chất rắn được Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh thực hiện thu gom, và xử lý theo quy trình tại bãi chôn lấp rác tập trung huyện.

***c. Đánh giá:*** Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**5.19. Về quốc phòng và An ninh**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:Đạt*

*- Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Chỉ tiêu 19.1:*

- Ban CHQS các xã chủ trì phối hợp với các ban, ngành tham mưu xây dựng bổ sung, điều chỉnh, kiện toàn đầy đủ hệ thống văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, kế hoạch hoạt động phối hợp của lực lượng dân quân với các lực lượng liên quan theo quy định tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ; Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự các xã

+ Ban CHQS huyện Đầm Hà đã tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các địa phương củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ của 08 Ban CHQS cấp xã đủ 04 chức danh (Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó) đúng quy định của Luật DQTV. Đến nay 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã là Đảng viên, 100% chức danh Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân cùng cấp; 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó đạt trình độ Đại học, cao đẳng, trung cấp ngành quân sự cơ sở; 100% Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy xã, Chính trị viên phó là Bí thư đoàn cùng cấp kiêm nhiệm. Hằng năm cán bộ Ban CHQS cấp xã đều được Bộ CHQS tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch, chương trình quy định.

+ 100% Ban CHQS các xã có phòng làm việc riêng; có trang, thiết bị làm việc đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

Hằng năm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4, đối tượng đặc thù; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo đúng quy định của pháp luật. Đến hết năm 2022, huyện có 85% đối tượng 2 và 3, trên 80% đối tượng 4 được bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh theo chương trình quy định. Ngoài ra huyện Đầm Hà thường xuyên quan tâm chỉ đạo Ban CHQS huyện phối hợp với các cơ quan liên quan bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng đặc thù như: người có uy tín trong cộng đồng dân cư, chủ doanh nghiệp, các hộ tiểu thương,…

- Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân

+ Hằng năm, chỉ đạo Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch công tác DQTV, giáo dục QPAN và kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, giáo dục pháp luật cho DQTV đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng; làm tốt công tác xây dựng lực lượng DQTV đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đạt tỷ lệ 2,47% so với tổng dân số trên địa bàn huyện, chú trọng chất lượng về chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đảng viên trong DQTV đạt 20%; đoàn viên đạt 74,7% DQTV nữ đạt 4,6%; 100% đầu mối Dân quân tự vệ của huyện Đầm Hà luôn bảo đảm cả về số lượng và chất lượng.

+ Duy trì nghiêm túc chế độ trực SSCĐ theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ SSCĐ của DQTV và mệnh lệnh, chỉ thị, quyết định, kế hoạch của cấp có thẩm quyền; tổ chức trực nghiêm túc SSCĐ bảo vệ các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, Quân đội, của tỉnh và của huyện.

- Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên

Thường xuyên kiện toàn đủ 100% đầu mối tổ chức biên chế, các chức danh lực lượng DBĐV, sắp xếp đúng quy định. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên theo quy định của Luật Lực lượng dự bị động viên; 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đăng ký vào ngạch dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% phương tiện kỹ thuật dự bị được đăng ký, quản lý, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Kịp thời huy động, tiếp nhận lực lượng DBĐV khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh

+ Hằng năm đăng ký, quản lý tốt công dân Nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu nhập ngũ, bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật.

+ Thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Duy trì và thực hiện đúng chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật. Giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh, không để xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

- Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng

Thực hiện có hiệu quả việc kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, tuân thủ đúng quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Quốc phòng và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ, các dự án kinh tế đầu tư vào địa bàn huyện đều được Ban CHQS huyện tham mưu thẩm định chặt chẽ, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và thế trận khu vực phòng thủ của huyện, đồng thời huyện đã chú trọng xây dựng các công trình mang tính lưỡng dụng như hệ thống đường giao thông, cầu cống, nâng cao khả năng khám và điều trị của trạm y tế, trung tâm y tế,… nhằm vừa phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi cần thiết.

- Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng

+ Quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi công dân trong thực hiện nghiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Phân công cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, vận động cán bộ, chiến sỹ LLVT và nhân dân trong huyện tích cực tham gia đấu tranh chống các quan điểm phản động, luận điệu chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

+ Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng định kỳ và đột xuất đối với các tập thể, cá nhân cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ và dự bị động viên có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ.

*- Chỉ tiêu 19.2:*

Về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Đến hết năm 2022, 05/05/08 xã đạt yêu cầu về an ninh trật tự xã hội, cụ thể:

Hiện nay, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các xã luôn được giữ vững ổn định, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật phức tạp làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đầm Hà. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hằng năm đều giảm so với các năm trước đó.

Trong năm 2021, 2022 trên địa bàn xã không xảy ra vụ trọng án và các tội đặc biệt nghiêm trọng, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiêm hút) và tội phạm khác trên địa bàn được kiềm giảm qua từng năm.

Năm 2022, các xã Quảng Tân, Dực Yên, Đầm Hà, Tân Lập, Tân Bình được Chủ tịch UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tư”, đạt 100%.

Hàng năm, Công an các xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

Công tác xây dựng và hoạt động có hiệu có quả các mô hình tiên tiến về an ninh trật tự trên địa bàn xã, hiện nay trên địa bàn các xã đang duy trì hoạt động 03 - 04 loại mô hình cụ thể: Mô hình “Camera an ninh, trật tự”; Mô hình “Khu dân cư an toàn dân về phòng cháy, chữ cháy”; Mô hình “An ninh cơ sở”; Mô hình “Tổ an ninh tự quản trên biển”; Mô hình “Xứ họ bình yên, gia đình hạnh phúc”…Qua đó đã mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm. Ngoài ra duy trì một số Tổ như: Tổ thanh niên xung kích, Tổ dân phòng, Tổ dân vận, Tổ bảo vệ ANTT, Tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

**6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

**6.1. Tiêu chí số 1 – về quy hoạch**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

*- Chỉ tiêu 1.2:*  *Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 1.1:*

Huyện Đầm Hà đã lập và phê duyệt các quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn:

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu sản xuất công nghiệp - Dự án sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Quy hoạch Dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh tại thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập, huyện Đầm Hà được phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Quy hoạch chi tiết 1/1000 nuôi trồng thủy sản tập trung bãi triều và mặt nước biển tại các xã Tân Bình, Tân Lập, Đại Bình, Đầm Hà được phê duyệt tại Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Đầm Hà.

*- Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

Hạ tầng các khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn huyện Đầm Hà được đầu tư hoàn chỉnh:

+ Hệ thống giao thông: Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 18 đến Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản tại huyện Đầm Hà (chiều dài tuyến thiết kế L=3,66 Km; quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, bề rộng lề gia cố Blgc = 2xl = 2 m; Bề rộng lề đất: Bkgc = 2x0,5 = 1,0 m, độ dốc mặt bằng Im = 2%, độ dốc lề đất Ilề = 4%); Đường giao thông, điện, nước từ Trung tâm xã Tân Lập ra khu nuôi trồng thủy sản tập trung Việt Úc xã Tân lập, huyện Đầm Hà (Tổng chiều dài tuyến 2,02 km, bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, chiều rộng lề đường 1,5 x 2 bên; cống thoát nước ngang đường: tải trọng H30-XB80, cống hộp KĐ2x4x4m, móng, thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2; hệ thống cấp điện: xây mới 1,6 km đường dây trên không 35kV, trạm biến áp 400kVA-35(22)/0,4kV; Hệ thống cấp nước: xây mới 1,6km ống HDPE D110; Hệ thống an toàn giao thông đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật qQuoocs gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT).

+ Hệ thống điện: Đầu tư, nâng cấp 07 công trình cấp điện phục vụ nuôi trồng thủy sản tại các xã Đại Bình, Tân Lập, Đầm Hà và Tân Bình, trong đó (03 công trình cấp điện xã Tân Bình; 01 công trình cấp điện xã Đại Bình; 02 công trình cấp điện xã Đầm Hà; 01 công trình cấp điện xã Tân Lập). Tổng công suất của các công trình (trạm biến áp) từ 250kVA đến 560kVA, phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống nước: Xây dựng các tuyến đường ống nước chính bằng nhựa HDPE đấu nối với các tuyến nước sạch tại các công trình nước sạch trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống phao neo tàu, phao dẫn luồng, cột tín hiệu khu nuôi trồng thủy sản trên biển; Khu dịch vụ hậu cần: luồng tàu, vũng đậu, đường vào bến, san lấp mặt bằng, kè chắn đất, hệ thống đất, hệ thống nước.

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 1- Quy hoạch, theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.2. Tiêu chí số 2 – về giao thông**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa*

*- Chỉ tiêu 2.2:* *Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( đạt 100%)*

*- Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 2.1:* Hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo kết nối nối liên xã, liên vùng và giữ các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa, cụ thể:

+ Đường huyện: Tổng chiều dài 117,81 km, bê tông hóa đạt 100%, đường được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 (cấp đường từ cấp III miền núi đến cấp VI miền núi).

+ Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 42,42km, toàn huyện đã thực hiện cứng hóa được 42,42/42,42km đạt 100%; đường từ trục xã đến đường huyện đều được nhựa hóa và bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu từ 5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 138,61 km toàn huyện đã thực hiện cứng hóa đạt 138,61 km/138,61 km đạt tỷ lệ 100%, các tuyến đường thôn chủ yếu cà đường GTNT loại A, loại B, loại C đảm bảo nền đường rộng tối thiều 4,5-5,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0-3,5m, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài đường ngõ xóm 84,61 km, toàn huyện đã thực hiện cứng hóa đạt 84,61 km/84,61km đạt tỷ lệ 100%, bcác tuyến đường ngõ xóm chủ yếu đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 3,5m, mặt đường rộng tối thiểu 2-2,5 m; các tuyến đường đảm bảo thoát nước không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, phương tiện giao thông đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 66,19 km, đã cứng hóa đạt 66,9 km/66,9 km đạt tỷ lệ 100%, trong đó đã cứng hóa bằng bê tông đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện.

*- Chỉ tiêu 2.2:*

Đến năm 2022, đường huyện đã tăng lên 3,36km (đường ra khu nuôi trồng thủy sản của Công ty Việt Úc), tổng km đường huyện tăng lên 117,81km; đường huyện nâng cấp bê tông nhựa được 3,5km, tăng lên 50,5 km; mặt đường bê tông nhựa rộng 5,5m, nền đường 7,5m; Trong tổng số 117,81 km đường huyện có 98,1 km đường đủ điều kiện trồng cây xanh theo quy định dọc tuyến đường; số km đã trồng cây xanh dọc hai tuyến đường huyện là 98,1 km/98,1 km, đạt tỷ lệ 100%; tổng số 117,81 km đường huyện đều có hệ thống giao thông, các hạng mục về an toàn giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ…) thường xuyên được bảo trì, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.3: Hiện nay, trên địa bàn huyện Đầm Hà không có quy hoạch bến xe khách tại trung tâm huyện.

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 2 - Giao thông, theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số.*

*- Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

*- Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 3.1:*

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện kiểm tra, rà soát và xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì, nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý đảm bảo an toàn và phục vụ sản xuất; Toàn huyện có 55 đập dâng hoạt động ổn định (01 đập Đầm Hà Động có lắp đặt các thiết bị theo dõi, giám sát, thu thập dữ liệu như: mực nước, lượng mưa, độ mở cửa tràn, độ mở cửa cống, thiết bị điều khiển vận hành đóng mở cửa cống đập); 703,513 km kênh mương các loại, trong đó: kênh cấp I 44,187 km (kênh thuộc hệ thống hồ Đầm Hà Động) đã kiên cố hóa 44,187 km, đạt tỷ lệ 100%, kênh cấp II 305,526 km, đã thực hiện kiêm cố hóa 305,526 km, đạt tỷ lệ 100%, kênh cấp III, nội đồng 353,8 km, đã thực hiện kiêm cố hóa 202,6 km, đạt tỷ lệ 57,26%; tổng số km kênh mương đã được kiên cố hóa là 552,3 km/703,4 km, đạt tỷ lệ 78,51%.

*\* Đánh giá theo điểm:*Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số, đánh giá được 85 điểm, đạt mức: Tốt

*- Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm, trú trọng đến công tác quản lý chất lượng nguồn nước thủy lợi đảm bảo an toàn, không để nguồn nước không đảm bảo chất lượng xả thải vào công trình thủy lợi gây ảnh hưởng đến chất lượng cây màu và sản phẩm nông nghiệp. Qua công tác kiểm tra, chỉ có nguồn nước mưa chảy tràn vào các công trình thủy lợi, không có nguồn nước từ hoạt động sản xuất công nghiệp, hóa chất sản xuất kinh doanh xả thải vào công trình thủy lợi.

*- Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Huyện Đầm Hà có 09 đơn vị hành chính (08 xã, 01 thị trấn), 09/09 xã, thị trấn đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định Luật phòng chống thiên tai; hằng năm, huyện xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự; xây dựng phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai; tổ chức trực 24/24 giờ theo đúng quy định; công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định luôn vượt và đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

*\* Đánh giá theo điểm:*Nội dung phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ , đánh giá được 85 điểm, đạt mức: Tốt

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng, chống tiên tai, theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.4. Tiêu chí số 4 - về Điện:**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Toàn bộ hệ thống điện đảm bảo truyền tải và cấp điện an toàn đạt chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đầm Hà.

Lưới điện huyện Đầm Hà đang được cấp điện từ sau các trạm biến áp 110kV: Quảng Hà E5.19 và Tiên Yên E5.6, thông qua 02 tuyến đường dây 35kV. Lưới điện trên địa bàn huyện Đầm Hà đang quản lý vận hành gồm: 109 km đường dây trung áp, 95 TBA/ tổng công suất 24.067kVA; 453 km đường dây hạ áp; 100% số hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng điện an toàn từ các nguồn điện. Thời gian qua Huyện đã chủ động phối hợp với Sở Công thương, Công ty Điện Lực Quảng Ninh, Điện lực Hải Hà và các ngành chức năng liên quan triển khai một số dự án đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện, giải quyết dứt điểm tình trạng chất lượng điện áp thấp trên địa bàn huyện.

Hệ thống cấp điện đảm bảo an toàn theo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và theo hướng dẫn tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Tổng số hộ có đăng ký trực tiếp và và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là 11.177/11.177 hộ, đạt 100%.

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Thường xuyên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân trên địa bàn huyện; Hệ thống điện được đầu tư giai đoạn 2016 - 2022 đồng bộ và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đầm Hà, giai đoạn 2016 - 2022.

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 4- Điện theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.5. Tiêu chí số 5 - về Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu* *5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 95%*

*- Chỉ tiêu* *5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

*- Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.*

*- Chỉ tiêu* *5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

*- Chỉ tiê* *5.5: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế:

Năm 2022, tổng số người tham gia bảo hiểm y tế toàn huyện 41.855/42.766 người, đạt tỷ lệ 97,87%, trong đó khu vực nông thôn (08 xã) số người tham gia bảo hiểm y tế 33.991/34.695 người, đạt tỷ lệ 97,97%; khu vực đô thị 7.864/8.071 người, đạt tỷ lệ 97,44%.

+ Trên địa bàn 05 xã nâng cao là: 23.077/23.694. đạt 97,4%

*- Chỉ tiêu* *5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

Trung tâm Văn hóa Thể thao các dân tộc vùng huyện đã triển khai lắp đặt 08 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời tại sân chơi phục vụ nhân dân và du khách tập luyện (xà đơn, xà kép, đu treo 2 ghế, lưng bụng, xoay eo, đạp chân, đạp xe tựa lưng, tập vai kết hợp đi bộ trên không và lắc eo). Mỗi ngày (*sáng, chiều, tối*) thu hút hàng trăm lượt người tập luyện thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thể dục thể thao của nhân dân trên địa bàn.

Trên địa bàn 08/08 xã đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (xích đu, xà đơn, xà kép …).

*- Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.*

Trên địa bàn huyện có 04 di tích lịch sử được xếp hạng và ghi danh, được bảo vệ và phát huy giá trị đúng theo quy định, trong đó 02 di tích lịch sử đình, làng (di tích lịch sử đình, miếu Tràng y, xã Đại Bình; di tích đình, chùa, miếu Đầm Hà) và 02 di tích khác (di tích khảo cổ lịch sử, danh thắng Núi Hứa, xã Đại Bình; Di tích lịch sử văn hóa tượng đài Anh hùng Liệt sỹ Hà Quang Vóc, thị trấn Đầm Hà).

*- Chỉ tiêu* *5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2:*

Trên địa bàn huyện có duy nhất trường THPT Đầm Hà, năm 2017 trường đã được công nhận trường chuẩn mức độ 1, đạt chỉ tiêu 100%. Năm 2022, được Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đánh giá chất lượng giáo dục và được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 145/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc cấp bằng công nhân trường đạt chuẩn quốc gia cho Trường trung học phổ thông Đầm Hà; chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 tại Quyết định số 146/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường trung học phổ thông Đầm Hà.

*- Chỉ tiê* *5.5: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2:*

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Năm 2022 Trung tâm đã được kiểm tra, thẩm định để cấp chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt cấp độ 2; Ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đã cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho Trung tâm GDNN - GDTX Đầm Hà tại Quyết định số 38/QĐ-SGDĐT.

***c.* Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế -Văn hóa – Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.6. Tiêu chí số 6 – về kinh tế:**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

*- Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến*

*- Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2, hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định*

*- Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

*- Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 6.1:*

Thực hiện theo văn bản số 1138/KTHT-NNNT ngày 10/11/2022 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn –Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v trả lời kiến nghị của Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh, theo đó có nêu: *“ .. Do vậy, tùy theo định hướng phát triển kinh tế của mỗi địa phương có lợi thế về phát triển nông, lâm, thủy sản hoặc có định hướng phát triển du lịch, đề nghị thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: trong đó có xây dựng các khu, cụm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tập trung, khu hậu cần nghề cá, khu nuôi trồng và khai thác thủy sản gắn với hạ tầng sản xuất, hạ tầng kết nội vùng và đảm bảo các yếu tố về môi trường theo quy dịnh của pháp luật”.*

Hiện nay, huyện Đầm Hà có cụm ngành nghề nông thôn - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản cấp tỉnh về thủy sản tại huyện Đầm Hà, quy mô 169,5 ha đã được đầu tư cơ sở hạ tầng (hệ thống giao thông từ QL18 vào khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hệ thống giao thông, thủy lợi phục vụ dự án sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính của Công ty cổ phần thủy sản Việt Úc); Công trình cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh tại thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập, huyện Dầm Hà, tỉnh Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định 4440/QĐ-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay đã triển khai thực hiện đầu tư các hạng mục công trình bao gồm: vùng nuôi trồng thủy sản, khai thác đánh thủy sản, khu dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với hạ tầng sản xuất kết nối với các vùng sản xuất trong huyện.

Hạ tầng các khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn huyện Đầm Hà được đầu tư hoàn chỉnh:

+ Hệ thống giao thông: Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 18 đến Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản tại huyện Đầm Hà (chiều dài tuyến thiết kế L=3,66 Km; quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, bề rộng lề gia cố Blgc = 2xl = 2 m; Bề rộng lề đất: Bkgc = 2x0,5 = 1,0 m, độ dốc mặt bằng Im = 2%, độ dốc lề đất Ilề = 4%); Đường giao thông, điện, nước từ Trung tâm xã Tân Lập ra khu nuôi trồng thủy sản tập trung Việt Úc xã Tân lập, huyện Đầm Hà (Tổng chiều dài tuyến 2,02 km, bề rộng nền đường Bn =90 m, bề rộng mặt đường Bm = 6,0 m, chiều rộng lề đường 1,5 x 2 bên; cống thoát nước ngang đường: tải trọng H30-XB80, cống hộp KĐ2x4x4m, móng, thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2; hệ thống cấp điện: xây mới 1,6 km đường dây trên không 35kV, trạm biến áp 400kVA-35(22)/0,4kV; Hệ thống cấp nước: xây mới 1,6km ống HDPE D110; Hệ thống an toàn giao thông đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật qQuoocs gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT).

+ Hệ thống điện: Đầu tư, nâng cấp 07 công trình cấp điện phục vụ nuôi trồng thủy sản tại các xã Đại Bình, Tân Lập, Đầm Hà và Tân Bình, trong đó (03 công trình cấp điện xã Tân Bình; 01 công trình cấp điện xã Đại Bình; 02 công trình cấp điện xã Đầm Hà; 01 công trình cấp điện xã Tân Lập). Tổng công suất của các công trình (trạm biến áp) từ 250kVA đến 560kVA, phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống nước: Xây dựng các tuyến đường ống nước chính bằng nhựa HDPE đấu nối với các tuyến nước sạch tại các công trình nước sạch trên địa bàn huyện.

+ Hệ thống phao neo tàu, phao dẫn luồng, cột tín hiệu khu nuôi trồng thủy sản trên biển; Khu dịch vụ hậu cần: luồng tàu, vũng đậu, đường vào bến, san lấp mặt bằng, kè chắn đất, hệ thống đất, hệ thống nước.

*- Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến.*

+Trên địa bàn huyện có các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung với các sản phẩm chủ lực theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh: vùng thủy sản (nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi nhuyễn thể, cá biển); vùng trồng trọt (lúa, chè, cây ăn quả); vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm; vùng lâm nghiệp (cây gỗ lớn, cây gỗ nguyên liệu, cây lâm sản ngoài gỗ). Đến năm 2022, huyện Đầm Hà đã đầu tư đầu tư nâng cấp 07 công trình cấp điện phục vụ nuôi tôm công nghiệp tại các xã Đại Bình, Tân Lập, Đầm Hà và Tân Bình với tổng chiều dài toàn tuyến 20,23 km, 08 trạm biến áp công suất từ 250 - 560 KVA; Tổng hệ thống hạ tầng - giao thông đã được đầu tư vào các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao 17,11 km, trong đó: Đường giao thông vào khu nuôi trồng thủy sản của Công ty CP Thủy sản Việt Úc - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp tỉnh về thủy sản tại hyện Đầm Hà 5,30 km; hạ tầng đường giao thông từ Đầm Buôn đi Xóm Giáo 4,82 km; hạ tầng giao từ ra khu nuôi trồng thủy sản Đồng Bí, xã Đại Bình 5,05 km; hạ tầng ra khu nuôi trồng thủy sản thôn Tân Việt, xã Tân Bình 1,94 km; Công trình hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh.

+ Toàn huyện có tổng số 06 vùng được cấp mã vùng trồng: Xã Đầm Hà (vùng trồng khoai lang), xã Dực Yên (vùng trồng lúa), xã Quảng Tân (02 vùng trồng củ cải; 01 vùng trồng dưa lưới), xã Đại Bình (vùng trồng dưa); 05 xã Đại Bình, Tân Lập, Đầm Hà, Tân Bình, Dực Yên có 24 cơ sở/hộ nuôi trồng thủy sản được cấp mã ao nuôi theo quy định.

+ Trên địa bàn huyện Đầm Hà có các mô hình/dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hiệu quả, giá trị kinh tế cao: dự án sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính tại xã Tân Lập, huyện Đầm Hà, công suất 8 tỷ con giống/năm; sản lượng 300 tấn tôm thương phẩm/năm của Công ty Cổ phần thủy sản Việt Úc; mô hình trồng rau trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao, tưới nhỏ giọt của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đầm Hà; mô hình sản xuất cá biển và nhuyễn thể của Hợp tác xã sản xuất và nuôi trồng thủy sản Bắc Việt; mô hình sinh sản gà bằng thụ tinh nhân tạo trong môi trường lạnh của Hợp tác xã Tuyền Hiền.

*- Chỉ tiêu 6.3:* *Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2, hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định.*

Trên địa bàn huyện có 01 chợ trung tâm huyện và 04 chợ xã (Xã Quảng Lâm có chợ Quảng Lâm tại Trung tâm xã; Xã Quảng An có chợ Quảng An tại thôn Làng Ngang; Xã Dực Yên có chợ Dực Yên tại thôn Đồng Tâm; Xã Tân Bình có chợ Tân Bình tại thôn Bình Hải); Các xã còn lại đều có cự ly di chuyển đến chợ Trung tâm thị trấn không quá 4 km và tại các cụm dân cư đều có các cửa hàng tạp hóa, bán lẻ đáp ứng nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa của người dân.

Năm 2022, chợ trung tâm huyện đã được đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí chợ hạng 2 theo quy định, TCVN 11856:2017.

*- Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

Huyện Đầm Hà đã xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Đầm Hà giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 18/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu huyện Đầm Hà giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu huyện Đầm Hà giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế đối với 16 sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên địa bàn theo cơ chế hỗ trợ của trung ương, tỉnh, huyện.

*- Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có điểm du lịch được công nhận theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay huyện đã xây dựng chuyên mục du lịch trên Website của huyện, trên cổng thông tin điện tử thành phần và trên trang mạng xã hội DDCI của huyện. Những trang này thường xuyên được cập nhật thông tin và có kết nối với website của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 6- Kinh tế theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.7. Tiêu chí số 7 - về Môi trường:**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%*

*- Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

*- Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%*

*- Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:≥ 70%*

*- Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp: ≥ 50%*

*- Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2*

*- Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện: Đạt*

*- Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 85%*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 7.1*: *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%:*

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định là: 1.256,3/1.301,4 tấn/ tháng đạt 96,5% ( Do 45 tổ thu gom rác thải của các xã và Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh thực hiện).

*- Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

Tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện 4.759,6kg/tháng, trong đó chất thải y tế 689,4 kg/tháng, bao gói thuốc bảo vệ thực vật 70,2 kg/tháng, chất thải rắn nguy hại phát sinh các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh 4.000 kg/tháng.

Tổng lượng chất thải y tế nguy hại và bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn 759,6/759,6 kg/tháng được Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế các xã, UBND các xã đã thực hiện thu gom, phân loại, ký hợp đồng vận chuyển, xử lý theo quy định với xử lý với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Môi trường xanh tỉnh Hải Dương đạt tỷ lệ 100%;

Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh 4.000 kg/tháng, thành phần chủ yếu là pin, bóng đèn hỏng, chất thải này được các hộ gia đình phân loại riêng với chất thải thực phẩm, Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Bảo Linh thu gom, vận chuyển, xử lý, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%.*

Tổng khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trong quá trình quá trình sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn huyện 100.000 tấn/năm (chất thải chăn nuôi 70.000 tấn/năm; phụ phẩm nông nghiệp 30.000 tấn/năm); khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng: 100.000 tấn/năm (chất thải chăn nuôi 70.000 tấn/năm: 100% các cơ sở chăn nuôi sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gà, lợn, các sản phẩm phụ trong chăn nuôi được tái sử dụng chăm bón cho cây trồng; phụ phẩm trong nông nghiệp trồng trọt 30.000 tấn/năm được cày, vùi, ủ làm phân bón, tái sử dụng), đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:≥ 70%*

Đến hết năm 2022, tổng số hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện 8.510/11.177 hộ, đạt tỷ lệ 76,1% (khu vực nông thôn 6.492/9.147 hộ, đạt tỷ lệ 71%; khu vực thành thị 2.018/2.030 hộ, đạt tỷ lệ 99,4%).

Đối với 05 xã nông thôn mới nâng cao tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn 4.462/6.270 hộ, đạt tỷ lệ 71,2% (Xã Quảng Tân 1.127/1.580 hộ, đạt tỷ lệ 71,3%; Xã Dực Yên 582/831 hộ, đạt tỷ lệ 70%; Xã Đầm Hà 997/1.429 hộ, đạt tỷ lệ 69,8%; Xã Tân Lập 787/1.084 hộ, đạt tỷ lệ 72,6%; Xã Tân Bình 969/1.346 hộ, đạt tỷ lệ 72%)

*- Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:*

Nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; định kỳ các hộ gia đình, cá nhân sẽ thông, hút bùn bể tự hoại hoặc sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý bùn thải trong bể tự hoại. Nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 3.753 m3/ngày. Khối lượng nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý bằng các công trình phù hợp đạt khoảng 2.789 m3/ngày. Đến nay, tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng biện pháp, công trình phù hợp là: 2.789/3.753m3/ ngày đêm, đạt 74,3%.

*- Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2*

Hưởng ứng chủ trương thực hiện đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà, 100% các xã trên địa bàn huyện tích cực rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn để trồng các loài cây bản địa, cây thân gỗ, đa mục đích như cây Lim, Giổi, Lát vừa có giá trị về bảo vệ môi trường, cảnh quan vừa có giá trị kinh tế.

Diện tích Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt: 151.783 m2/34.695 người, đạt tỷ lệ 4,37 m2/người ≥ 4 m2/người theo quy định.

*- Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện:*

Trên địa bàn huyện không có làng nghề.

*- Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:≥85%*

Tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện là 152.090kg/tháng số đã được thu gom, tái sử dụng, tái chế là: 132.270kg/tháng, đạt tỷ lệ 87%, trong đó khu vực nông thôn (08/08 xã) 105.855/125.135 kg/tháng, đạt tỷ lệ 84,6%; khu vực thành thị 26.415/26.955 kg/tháng, đạt tỷ lệ 98%.

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 7- Môi trường theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.8. Tiêu chí số 8 - về chất lượng môi trường sống:**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥53%.*

*- Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.*

*- Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.*

*- Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

*- Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

*- Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

*- Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

*- Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện*.

*- Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥53% ( Bộ nông nghiệp quy định theo QĐ số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022).*

Huyện Đầm Hà có 15 công trình cấp nước (14 công trình cấp nước tập trung nông thôn; 01 công trình cấp nước đô thị)

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn 10 xã là: 8.781/11.177 hộ, đạt tỷ lệ 78,6%, trong đó: số hộ sử dụng nước sạch nông thôn 8 xã là 6.931/9.147 hộ đạt tỷ lệ 75,7%; thị trấn Đầm Hà 1.850/2.030 hộ đạt tỷ lệ 91,1%.

*- Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥80 lít.*

Tổng công suất cấp nước trên địa bàn huyện là: 3.486,5 m3 /ngàyđêm; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm là :3.486,5 m3 / 42.766 người = 0,0815 m 3/ người/ ngày đêm = 81,5 lít/ người/ ngày đêm.

*- Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: ≥ 40%.*

Toàn huyện có 15 công trình cấp nước tập trung (14 công trình cấp nước tập trung nông thôn; 01 công trình cấp nước tập trung đô thị); 15/15 công trình cấp nước được giao cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành theo quy định pháp luật; cán bộ có chuyên môn, đảm bảo đủ năng lực quản lý, vận hành công trình, hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch theo quy định.

*- Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường:*

Công ty TNHH MTV thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh đã xây dựng phương án, đề án quản lý, bảo vệ chất lượng nước và cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ Đầm Hà động.

*- Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:*

Phong trào xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; ngày chủ nhật xanh được UBND huyện Đầm Hà chỉ đạo các xã phát động và thực hiện thường xuyên; 100% các công trình công cộng được trồng hoa và cây bóng mát và có bố trí điểm tập kết rác hợp lý đảm bảo quy định về môi trường.

Trên địa bàn huyện có 552,3/703,4 km kênh mương được kiên cố hóa, đạt 78,5%; 100% số kênh mương thường xuyên được tu bổ, cải tạo, nạo vét, dòng chảy thông thoáng, không bị xả rác thải, rơm rạ xuống lòng kênh đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn; có 8.513/11.177 hộ thực hiện thu gom, phân loại chất thải tại nguồn, đạt tỷ lệ 76,2%; Tỷ lệ đường huyện, xã, thôn được xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 138/298 km đạt 46 %. Ngoài ra huyện còn thực hiện lắp đặt biển báo an toàn giao thông tại các tuyến đường, cảnh báo các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người đi lại; diện mạo nông thôn có sự đổi thay mạnh mẽ, thêm xanh, sạch, đẹp và văn minh.

*- Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:100%*

Toàn huyện có 1.951 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, dịch vụ ăn uống (167 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm/ký cam kết với huyện; 1.784 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết theo quy định); 1.951/1.951 cơ sở =100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, được cấp giấy chứng nhận về an toàn thực thực, ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định.

+ Ngành Y tế: Quản lý 120 cơ sở, trong đó 26 cơ sở do cấp huyện quản lý (11 trường có bếp ăn tập thể thuộc diện UBND huyện ký cam kết an toàn thực phẩm, 15 cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm), 94 cơ sở kinh doanh và thức ăn đường phố ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm với cơ sở lưu trú do cấp xã quản lý. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 15/15 cơ sở; số cơ sở ký cam kết 105/105 cơ sở, đảm bảo các quy định theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

+ Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý 1.270 cơ sở, trong đó huyện quản lý 44 cơ sở, xã quản lý 1.226 cơ sở. Số cơ sở đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 44/44 cơ sở theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 1.226/1.226 cơ sở đã thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2028 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Ngành công thương: Quản lý 568 cơ sở, trong đó 97 cơ sở sản xuất rượu thủ công (02 cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; 95 cơ sở ký cam kết tự công bố sản phẩm); 471 cơ sở kinh doanh rượu bia, nước giải khát, bánh kẹo, đường sữa...Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 02/02 cơ sở; số cơ sở ký cam kết 566/566 cơ sở.

*- Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:100%.*

Huyện Đầm Hà có tổng số 22/22 cán bộ làm công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý ngành, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện:không*

Trong năm 2022, công tác quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt kết quả: trên địa bàn huyện không có phát sinh vụ việc vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm.

*- Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh*

*(1).* Về xã thông minh: Huyện Đầm Hà lựa chọn xã Quảng Tân triển khai thực hiện mô hình xã thông minh. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại văn bản số 2592/STTTT-BCVT, ngày 15/11/2022 của sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và tại mục 5 (mô hình xã thông minh), Văn bản số 567/STTTT-BCVT, ngày 15/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tại mục 4 hiện nay xã Quảng Tân đáp ứng được các chỉ tiêu, tiêu chí về mô hình xã thông minh theo quy định (về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số).

+ Về chính quyền số: trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử/chính quyền số đạt 98; có dịch vụ công mức độ 4, các cổng/trang thông tin điện tử xã hoạt động thường xuyên, hiệu quả; có các phần mềm quản lý theo quy định (phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý ISO điện tử, sử dụng các hệ thống chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến ....).

+ Về kinh tế số: xã Quảng Tân có 04 sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, 04/04 sản phẩm đã thực hiện truy suất nguồn có, được quảng bá trên Website, sàn giao dịch thương mại điện tử; có 02 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.

+ Về xã hội số: 10/10 thôn xã có hệ thống Đài truyền thanh và hệ thống loa đến từng thôn; tại các điểm công cộng (nhà văn hóa thôn, trung tâm văn hóa xã ) được trang bị hệ thống Wifi miễn phí truy cập ...

(2). Về thôn thông minh: Huyện Đầm Hà chọn thôn Đầm Buôn, xã Đầm Hà xây dựng mô hình thôn thông minh. Đến nay, qua rà soát đã được các tiêu chí theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

+ Thôn đã triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý điều hành của thôn.

+ Trên 90% dân số trong thôn trong độ tuổi lao động có thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thôn đã triển khai sử dụng hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông;

+ Có lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các ngã ba, ngã tư, những nơi đông dân cư và kết nối với hệ thống an ninh của xã.

+ Có sử dụng kênh trao đổi thông tin trực tuyến giữa người dân và chính quyền qua nền tảng công nghệ số ..

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**6.9. Tiêu chí số 9 - về An ninh, trật tự - Hành chính công**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:*

*- Chỉ tiêu 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến: Mức độ 4*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Chỉ tiêu 9.1:* Hằng năm, Huyện ủy Đầm Hà, Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà đều ban hành nghị quyết và kế hoạch về công tác an ninh, trật tự để chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế địa phương, chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

Công an huyện Đầm Hà tổ chức quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Công an. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện Đầm Hà luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đầm Hà luôn được đảm bảo, giữ vững, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; các vụ việc, khiếu kiện và số vụ án, tội phạm hình sự năm sau giảm hơn so với năm trước, cụ thể:

+ Tình hình khiếu kiện được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, không để gây phức tạp về an ninh trật tự. Tuy nhiên, ở một số xã vẫn còn xảy ra khiếu kiện liên quan đến đất đai, tranh chấp đất rừng, cấp ủy, chính quyền đã chủ động tham mưu, giải quyết dứt điểm, không để kéo dài, khiếu kiện vượt cấp.

+ Tình hình trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, không có đột biến về tội phạm và tụ điểm phức tạp, bức xúc về hình sự, kinh tế, ma túy và tệ nạn xã hội. Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, không để xảy ra trọng án và tội phạm hoạt động theo ổ nhóm, tội phạm sử dụng vũ khí “nóng”.

+ Tình hình tội phạm ma tuý được kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn và có hiệu quả, không để hình thành các ổ nhóm, đường dây buôn bán vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn.

+ Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường cơ bản được kiểm soát, chưa xảy ra các vụ việc phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng. Sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đơn vị chức năng trong trao đổi thông tin, phòng ngừa, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng và kiểm tra, phát hiện xử lý về buôn lậu, gian lận thương mại, theo dõi việc chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm được đảm bảo.

+ Tình hình trật tự an toàn giao thông được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; chủ động tham mưu cho Ban An toàn giao thông huyện kiến nghị, khắc phục xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông, do đó tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Đầm Hà được kiềm chế.

+ Kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức vụ Công an xã. Trên địa bàn huyện Đầm Hà đã bố trí 8/8 xã là công an chính quy. Bên cạnh đó, lực lượng công an viên (bán chuyên trách) luôn được quan tâm, củng cố, xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

*- Chỉ tiêu số 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.*

Trung tâm hành chính công huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, đánh giá, đăng ký những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến củatỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân huyện chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nắm rõ về dịch vụ công trực tuyến, quy trình tiếp nhận, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

+ Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 335/360 thủ tục hành chính, đạt 93,05% (Thủ tục thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 257/274 thủ tục hành chính, đạt 93,8%, thủ tục thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc: 78/86 thủ tục hành chính, đạt 90,7%).

+ Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 290/360 thủ tục hành chính, đạt 80,55% (Thủ tục thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 244/274 thủ tục hành chính, đạt 89,05%; thủ tục thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc: 52/86 thủ tục hành chính, đạt 60,47%).

**c. Đánh giá:** Huyện Đầm Hà đạt chuẩn tiêu chí số 9 – An ninh, trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

**7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới.**

Hàng năm huyện Đầm Hà không có dự án nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới *(Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện Đầm Hà về tình hình thực hiện các danh mục đầu tư và tiêu chí nợ đọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2022).*

**8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao**

**8.1. Quan điểm**

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao thực chất mức sống, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo để các xã, thôn thoát nghèo một cách bền vững, giảm khoảng cách chênh lệch về mức sống, thu nhập giữa các vùng, miền; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự được giữ vững góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đầm Hà lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án tổng thể Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Đề án Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025.

**8.2. Mục tiêu:**

8.2.1. Mục tiêu chung giai đoạn 2021 - 2025:

- Xây dựng huyện đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển nông nghiệp thông minh, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông dân giàu có, nông thôn văn minh đảm bảo tiêu chí “***sáng - xanh - sạch - đẹp”*** gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu, vườn kiểu mẫu; nâng cao đời sống vật chất vả tinh thần của người dân, phấn đấu hết nàm 2025 huyện cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng gấp 2 lần (so với năm 2020).

- Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng – an ninh, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân, hình thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất giống và nuôi thương phẩm thủy sản; vùng sản xuất và chế biến nông, hải sản cung cấp cho khách du lịch, khu kinh tế và xuất khẩu. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng, phát triển văn hóa con người Đầm Hà, xây dựng Đầm Hà trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

**8.2.2. Mục tiêu cụ thể:**

+ Đến năm 2025:

(1). 100% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

(2). Huyện Đầm Hà được công nhận huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

(3). 66/66 thôn đạt chuẩn nông thôn mới trong đó 20 thôn đạt chuẩn thôn kiểu mẫu.

(3). 1.500 hộ gia đình xây dựng vườn đạt chuẩn nông thôn mới; Trên 90% số hộ đạt gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

(4). Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 0,5%.

(5). Chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 2 lần so với năm 2020.

(6). Phát triển mới ít nhất là 05 tổ chức kinh tế là doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP. (HTX Chè Tân Bình; HTX Bắc Việt; HTX Khoai lang Đầm Hà; Doanh nghiệp Đức Ngời thị trấn; HTX Trương Thế Đô, Đại Bình).

(7). Phát triển mới ít nhất 07 sản phẩm (tập chung đa dạng hóa và chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi sản phẩm chủ lực cấp huyện, tỉnh, quốc gia và các sản phẩm thế mạnh khác.( Dầu tương, lạc; Gà bản Đầm Hà; Khoai lang; Củ cải; Tôm; Chè; Chả cá, chả mực).

(8). Công nhận/chứng nhận mới ít nhất 10 sản phẩm OCOP đạt chuẩn từ 3-5 sao cấp tỉnh; phấn đấu có ít nhất 1 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia (sản phẩm xuất khẩu).

**8.3. Nội dung, giải pháp**

**8.3.1. Nội dung:**

Tập trung mọi nguồn lực để nâng chất các tiêu chí theo Bộ Tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, định hướng xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; đến hết năm 2025 có 8/8 xã đạt 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã nâng cao giai đoạn 2021-2025. Nhiệm vụ, cụ thể để nâng chất các tiêu chí:

*(1). Về quy hoạch:*

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch, quản lý các quy hoạch theo quy chế. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện quản lý theo quy hoạch.

*(2). Về hạ tầng kinh tế - xã hội:*

Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn; phân cấp nhiệm vụ quản lý, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn các xã; lập kế hoạch cân đối, bố trí ngân sách cho công tác quản lý bảo trì giao thông nông thôn từ nguồn ngân sách địa phương. Hoàn thiện hệ thống biển báo giao thông, quản lý tốt tải trọng phương tiện tại các tuyến đường; tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và vận động người dân chấp hành Luật, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi theo tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cấp cống nội đồng; làm tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng, chống thiên tai. Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng chợ nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, kinh doanh của Nhân dân. Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư tập trung, các điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch.

Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học; giữ vững đạt chuẩn và tiếp tục nâng chuẩn cho các trường trên địa bàn huyện. Tiếp tục đào tạo, chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy học đạt chuẩn. Chỉnh trang làm đẹp cảnh quan, môi trường các trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Rà soát đánh giá lại hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, xác định các công trình, hạng mục cần thiết phải đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, loa máy,... xây dựng kế hoạch đưa vào ngân sách địa phương để triển khai đồng bộ. Tăng cường sự quản lý các thiết chế văn hóa sau khi được đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của người dân, làm tốt công tác quy hoạch đất, quyền sử dụng đất cho xây dựng các thiết chế văn hóa đảm bảo diện tích theo chức năng của từng thiết chế. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến việc bảo tồn các di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện Đầm Hà.

Khuyến khích xã hội hóa trong việc đầu tư, nâng cấp, cải tạo các điểm dừng chân, phát triển các trung tâm thương mại, các nhà hàng, các cửa hàng bán các sản phẩm OCOP theo hiện đại, hướng chuẩn hóa. Đẩy mạnh hoạt động chiêu thương, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm huyện Đầm Hà có thế mạnh, lợi thế phát triển. Quản lý khai thác hiệu quả hệ thống chợ trên địa bàn huyện (chợ Trung tâm huyện Đầm Hà, chợ xã Quảng Lâm, chợ xã Quảng An, chợ xã Dực Yên và Trung tâm OCOP huyện Đầm Hà.

*(3). Về kinh tế và tổ chức sản xuất**:*

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; hình thành chuỗi sản xuất hàng hóa với giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh cơ cấu lại và phát triển nông nghiệp toàn diện, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Mở rộng sản xuất nông nghiệp sạch, xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ với sự tham gia mạnh mẽ của doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với du lịch, dịch vụ, chế biến hiện đại, từ đó nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm, phát triển bền vững.

Kiên trì, tập trung thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển bền vững các loại cây trồng chiến lược, lợi thế của huyện Đầm Hà. Đẩy mạnh phát triển thủy sản theo hướng nâng cao hiệu quả nuôi trồng, gắn với khai thác và bảo vệ bền vững nguồn lợi thủy sản. Tiếp tục đầu tư hạ tầng (điện, nước, giao thông) phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quy hoạch, tích lũy nguồn lực để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực vào địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện liên kết 4 nhà *“Nhà nông - Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học - Nhà nước”*gắn với phát triển sản phẩm OCOP Đầm Hà. Phấn đấu năm 2025, thu nhập tại khu vực nông thôn tăng gấp 2 lần so với năm 2020.

Thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn huyện Đầm Hà. Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ quản lý và tổ chức sản xuất cho các hợp tác xã. Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất các sản phẩm chủ lực của địa phương trong thời gian tới (gỗ, quế, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi công nghệ cao, cây ăn quả và các sản phẩm đặc sản địa phương OCOP khác).

*(4). Về văn hóa, xã hội, môi trường:*

Không ngừng đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* ở khu dân cư; điều chỉnh, bổ sung hương ước, quy ước của các thôn để phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Nâng cao tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân: Đến hết năm 2025 đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 98,5% dân số. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường; nâng cao nhận thức cộng đồng, hình thành về ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với thực hiện hiệu quả phong trào *“Chống rác thải nhựa”*, *“Đề án phân loại và xử lý rác thải hộ gia đình”*, Chương trình “*Đường hoa - Tranh tường - Cảnh quan môi trường, thôn, khu phố, trường học, trạm y tế, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp*”.

Thực hiện phân loại các chất thải tại nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt. Thường xuyên phát động và tổ chức phong trào toàn dân làm vệ sinh môi trường. Tổ chức trồng cây xanh, trồng hoa và lắp đặt hệ thống đường điện chiếu sáng trên các tuyến đường, ngõ xóm.

Tuyên truyền vận động hộ chăn nuôi xây dựng bể biogas và sử dụng đệm lót trong chăn nuôi. Tuyên truyền, vận động nhân dân đấu nối sử dụng nước sạch 100% đối với các xã vùng thấp và sử dụng bình lọc nước đối với các xã vùng cao.

(*5). Về y tế - văn hóa - giáo dục:*

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân; thực hiện tốt thông tuyến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, phòng và chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm, quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao. Duy trì, nâng cao chất lượng chuẩn quốc gia về y tế xã, giữ vững mức sinh thay thế, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức hợp lý.

Nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, xây dựng danh hiệu *“Gia đình văn hóa”*, *“Thôn, khu phố văn hóa”*, *“Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*”,... Triển khai rộng khắp việc thực hiện hương ước, quy ước, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển du lịch huyện Đầm Hà đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030.

Chú trọng việc đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên phổ thông nhất là giáo viên cấp THCS theo hướng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển nhằm nâng cao chất lượng cũng như khả năng thích ứng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, chuyển mạnh từ dạy học định hướng nội dung sang dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Duy trì vững chắc và từng bước nâng cao kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cấp xã, từ đó nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cấp huyện. Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp; coi trọng công tác duy trì sĩ số; làm tốt công tác dự báo dân số độ tuổi… Tăng cường đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở; thực hiện liên thông giữa giáo dục thường xuyên với giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhân lực của địa phương.

Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng, tay nghề cao; đẩy mạnh đào tạo gắn với thực hành và nhu cầu sử dụng trên địa bàn; kết nối với trường đại học có uy tín và doanh nghiệp, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu phát triển. Xây dựng xã hội học tập, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cho học sinh từ bậc trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, ưu tiên vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách. Phát triển nguồn nhân lực phải gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong đó lấy nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông làm nền tảng; lấy đào tạo nghề, đào tạo lao động chất lượng cao làm khâu đột phá; lấy nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị là nhân tố quyết định.

*(6). Hệ thống chính trị, an ninh trật tự:*

Thường xuyên quán triệt các quan điểm của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trọng tâm là tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, phát huy hiệu quả sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng thế trận an ninh Nhân dân vững chắc nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - quân sự địa phương.

Xây dựng lực lượng quân đội, công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ. Làm tốt công tác tuyển quân; nâng cao chất lượng huấn luyện, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu và khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến của lực lượng vũ trang khi có tình huống về quốc phòng, an ninh.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Chủ động nắm chắc, ngăn chặn, vô hiệu hóa các tổ chức phản động, các đối tượng chống đối, cơ hội chính trị. Tăng cường đấu tranh chống *“Diễn biến hòa bình”*, gắn với chống *“Tự diễn biến”*, *“Tự chuyển hóa”*. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Chú trọng giải quyết các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng, an ninh môi trường; nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm, không để hình thành “điểm nóng”. Giảm thiểu tai nạn giao thông; quản lý tốt hoạt động về tôn giáo, tín ngưỡng đảm bảo tự do tín ngưỡng theo khuôn khổ của pháp luật, không để lợi dụng gây mất trật tự xã hội.

**8.3.2. Giải pháp**

*(1). Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới bền vững tới cấp ủy, chính quyền và người dân:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về xây dựng nông thôn mới bền vững, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi tư duy của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền để cuộc vận động *“Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”* trở thành phong trào thi đua sâu rộng trên toàn địa bàn, huy động và tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội; Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.*

*(2). Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở:*

Công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền phải đồng bộ, nhất quán và liên tục, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xây dựng chương trình, quy chế làm việc, phân công và giao trách nhiệm cho mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt phải phát huy được vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng caohiệu quả hoạt động của cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã.

*(3). Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo:*

Cần coi trọng công tác xây dựng bộ máy để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp; Quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp tham gia xây dựng nông thôn mới. Tuân thủ chế độ sơ tổng kết, giao ban, kiểm điểm tiến độ triển khai, trong đó quy rõ trách cá nhân được phân công.

*(4). Đẩy mạnh phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân:*

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm sạch theo hướng hiện đại, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá theo chuỗi giá trị. Trong đó, ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP huyện Đầm Hà giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, liên kết gắn chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển bền vững Kinh tế - Xã hội gắn với đảm bảo Quốc phòng – An ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, hướng đến một nền sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại. Mở rộng diện tích sản xuất sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn liên kết theo chuỗi giá trị; chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm thế mạnh, sản phẩm có lợi thế.... Xây dựng thương hiệu sản phẩm và thực hiện sơ chế, chế biến, gắn tem truy xuất, đóng gói bao bì, nhãn mác đối với sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với các hộ nông dân trong tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao.

*(5). Đa dạng hóa huy động nguồn lực:*

Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở sở sở, theo phương châm "*Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết".*

*(6). Phát động, nhân rộng các phong trào thi đua:*

Phát động, nhân rộng các phong trào thi đua là nội dung trọng tâm trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Thông qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân để tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Phát động thi đua với nhiều hình thức, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các cấp, các ngành xây dựng phong trào thi đua cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới.

*(7). Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - xã hội và các công trình hạ tầng phục vụ đời sống dân sinh; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự; tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh:*

Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư vào nông thôn, khai thác các nguồn thu tại địa phương, tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, lồng ghép các chương trình hỗ trợ có mục tiêu với Chương trình xây dựng nông thôn mới như: nước sạch, vệ sinh môi trường, nâng cấp hệ thống điện nông thôn,…Xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang ở nông thôn. Tổ chức quản lý tốt các lễ hội trên địa bàn; Thường xuyên tổ chức ra quân chấn chỉnh vi phạm an toàn giao thông, trấn áp tội phạm. Tăng cường răn đe kết hợp giáo dục các đối tượng xã hội, đối tượng sau thi hành án hình sự.

*(8). Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng:*

Công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên, liên tục kịp thời điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo giỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; Hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Có khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, phê bình các tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tích cực trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:**

Huyện Đầm Hà đã lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định:**

*2.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:*

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 8 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 8 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 5 xã

`- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 62,5%.

*2.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:*

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã:**

- Toàn bộ 8/8 xã trên địa bàn huyện Đầm Hà đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các xã: Quảng Tân, Đầm Hà, Tân Bình, Tân Lập và Dực Yên thuộc huyện Đầm Hà đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu số theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định 318/QĐ- TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao:**

Huyện Đầm Hà đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ban hành Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới:**

Hàng năm huyện Đầm Hà không có dự án nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới *(Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện Đầm Hà về tình hình thực hiện các danh mục đầu tư và tiêu chí nợ đọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2022).*

**III. KIẾN NGHỊ**

1- Căn cứ hồ sơ và kết quả thẩm tra,điều kiện công nhận(theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đánh giá huyện Đầm Hà đủ điều kiện đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

2- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ NN & PTNT (báo cáo);  - TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (b/c);  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - UBND huyện Đầm Hà;  - V0, V4, NLN2, TH3;  - Lưu VP.NLN1 (50b). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |